

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY CHỦ NHẬT

A. 193



Phản sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(REDACTION ADMINISTRATION)

N° 4, Rue Fannier, N° 4
SAIGON

LIBRARY
JUN 23 1932
DÉPÔT LÉGAL
45-00ex
SAIGON 1932-1932

Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT - NAM THU - XÃ mới xuất-bản :

1. - VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười
thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới
dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400
trương, giá 1\$.

2. - TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo, giá mỗi cuốn 0\$20

3. - ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.
Sách dày 400 trương trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân-văn.
Mua lẻ hoặc mua sỉ xin đi nơi Báo quán Phụ nữ
Tân-văn. Thư và mandat mua sách cũng để cho
Phụ nữ Tân-văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ
phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

KHUYẾN ĐÒI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến
khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa
đủ vì xem qua rồi thời hay chán, ít người
coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí
có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhảm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ"
và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu
tao nhả ý tứ thâm trầm, chứ không phải
đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 150-28 Juin 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 586, Saigon
Đang thếp tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 -
Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. - Nền cự tuyệt dư-luận bất chánh. - P. N. T. V.
2. - Ý kiến về Thời-sự : I
3. - Lối văn Nhật-ký. - PHAN-KHÔI
4. - Nhi-nữ tạo anh-hùng. - THIẾU-SƠN
5. - Thân gái dậm trường. - TỐ-QUYÊN
6. - Nhà đại ký-giả thời-sự. - LÊ-XUÂN
7. - Văn-đề đa thể ở Âu-châu. - T. T. CỤ
v.v. v.v. v.v.

NGÔI LỀ ĐỐI MẠCH - GIA-CHÁNH - VÂN-UYÊN
- TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG *

**ĐÒI VỚI THỨ DƯ LUẬN BẤT
CHÁNH, TA NÊN CỰ TUYỆT ĐI**

Dư luận : « dư » nghĩa là công-chúng, « luận » nghĩa là sự nghị-luận, nó tương
đương với chữ *Opinion publique* trong tiếng Pháp. Đòi nay người ta thường cho bên
nào đồng là bên ấy phải. Thế thì sự nghị-luận đã là của công-chúng, tức là của phần
đồng, đồng thì phải, sao ta lại cự tuyệt ?

Đã biết vậy nhưng ta cự-tuyệt thứ dư-luận bất-chánh kia.

Bên nào đồng, bên ấy phải, cái đó, ngày nay đã thành ra như công-lệ song le nó
cũng tùy thời tùy chỗ, chứ chẳng phải ở thời nào và nước nào cái công-lệ ấy cũng dùng
được cũ đầu. Ở nước dân trí đã cao thì ý-kiến của bên đồng chắc có thể tin được ;
đến như ở nước mà dân trí còn mờ ám, lại gặp vào thời-kỳ hỗn-độn, nếu lấy phần đồng
làm thầy, e có điều nguy-hiểm lắm.

Sao vậy ? Vì ở đời có những kẻ không tốt hay lợi-dụng bề bạn của mình làm nên
phần đồng để gây ra một thứ dư-luận ; mà thứ dư-luận ấy, ta phải cho là bất-chánh,
bởi nó do những người không tốt mà ra. Nó đã á bất-chánh, tất nhiên là có hại, cho
nên ta phải cự-tuyệt đi, dầu là của phần đồng cũng mặc.

Nước ta ngày nay thật có như cái tình-trạng mới vừa nói trên đó. Cái nền đạo đức
cũ đã đổ rồi ; các bậc lão-thành mô-phạm là nơi dễ chắt chành sự phải quấy thuở nay,
bây giờ cũng không giữ được cái địa-vị ấy rồi nữa. Thành ra giữa xã-hội thiện ác không
phân, thị phi lộn lạo, ai muốn vu-hãm cho ai cũng được, chẳng ai đóc-trách được ai.
Những tay giáo-quyệt, ăn bằng sống, nói bằng gió, đổi trắng thay đen, bèn như dịp mà
thò ngôn gian của họ ra, muốn hãm-hại ai thì vào phe với nhau, nói phụ-họa cùng nhau,
cũng kêu là « dư luận » đó, để có buộc tội người ta cho khoái ý. Đó là một cái hiện-

PHU NU TAN VAN

trạng trong khi quá-độ, ta không thể nào giữ cho khỏi được; chỉ duy ta biết mà cự-tuyệt đi, đừng thềm nghe, cũng đừng thềm tin nữa, ấy là đủ.

Riêng về phần chị em chúng ta, lại nên dè-dặt lắm. Những kẻ giáo-quyết ấy họ cho đàn-bà là nhẹ dạ, dễ phỉnh, nên họ đeo theo mà phỉnh chị-em. Nhưng chúng tôi biết, ấy là họ lừa, chị em ngày nay đã thông hiểu nhiều lắm, những lời vô-lý của họ đâu có lọt vào tai chị em được?

Như việc các báo công-kích Hội-chợ mới đây, cũng đủ làm cho chị-em thấy dư-luận ở xứ ta ngày nay là thế nào rồi. Việc không mà họ nói có, việc trắng mà họ nói đen, nhiều bài trong mấy số hằng ngày của Bồn-báo, có chĩ-vạch ra rõ-ràng lắm, chắc chị em đều thấy hết.

Cũ ra một việc rất nhõ-mọn là việc tặng mẹ-day kỷ-niệm, mà họ nói trước sau thế nào, thật là bày đều đặt chuyện hết thầy, chớ chẳng có một chút nào đúng với sự thiệt.

Nó là cái « mẹ-day kỷ-niệm » thì họ kêu trật ra là cái « kim-khánh thưởng công », để có đường mà bắt lỗi. Báo Công-luận lại nói những kim-khánh ấy gởi ra đặt tại một hiệu kim-hoàn ở Huế làm cho. Mà kỷ-thiệt có đâu, chính ông Đờ-như-Liên, một chơn trong ban Tổ-chức, đã làm cho Hội Dục-anh đó.

Đó là chuyện cũ, cách một tháng nay rồi. Mới hôm 13 Juin đây, báo Công-luận còn bịa chuyện nữa, nói làm những mẹ-day ấy tốn kém hơn một ngàn đồng bạc, thế thì sao không lấy một ngàn đồng bạc đó giúp cho hội Dục-anh còn hơn?

Toàn là nói láo! Mẹ-day xuy vàng thì, ba chục cái, làm gì hết bạc ngàn? Mà thật ra thì trong việc này, ông Đờ-như-Liên làm cho hội có 50 đồng.

Đó, trích ra một chuyện rất tâm-thường mà nói cho chị em thấy, cái ngón giáo-quyết của những kẻ chủ-trương « dư-luận » nước ta ngày nay, nó lợi hại là dường nào! Việc ít họ xit ra nhiều, mà nhiều bằng hai chục lần mới dễ sợ cho chớ!

Họ đã bịa những chuyện xấu ra mà nói cho Hội-chợ thì tự-nhiên sự công-kích của họ phải mẫn-mỏi. Những người ở xứ không rõ đầu đuôi, thấy họ nói làm vậy thì tin bằng lời, chớ còn ai đâu mà đòi chớ? Muốn vu-hãm người ta, muốn phá-hoại đoàn-thể phụ-nữ, ở giữa nước Việt-nam này ngày nay có đốc-sanh-ra một thứ dư-luận như vậy đó chị em!

Có phải là bất-chánh không, thứ dư-luận ấy?

Một tờ báo đặt đều nói vậy, vu oan gia họa cho người ta, mấy tờ khác hòa theo rập một thế, rồi đồng-thinh hô lên: Chúng tôi chủ-trì dư-luận đây! Người nọ kẻ kia đã bị dư-luận bắt đưng rồi! — Ôi thôi, thật họ muốn chôn người ta bằng lời nói của họ, bằng sự nói láo của họ! Ấy vậy mà cũng tự xưng là « dư-luận » được đi!

Phỉnh ai? Ai đại đầu mà để cho họ phỉnh? Tuy vậy, tốt hơn nữa là ta nên cự-tuyệt thứ dư-luận ấy hầu cho về sau nó đừng mọc lên được nữa kia.

P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Đàn-bà không tội, đeo vàng là tội

Trong sách Nho có câu rằng: « Thất phu vô tội, hoài bích kỳ tội ». Nghĩa là: Một người dân thường, vốn không tội chi; nhưng người ấy khi ôm ngọc bích vào mình, ấy là cái tội của nó.

Thất-phu ôm ngọc bích, sao lại có tội? Bởi có ngọc bích trong mình, kẻ gian-hung thấy mà sanh tâm, thế tất đến giết đi để cướp lấy cho được. Bị giết, thế là có tội chớ gì? Người nói câu ấy như muốn hiểu một cách giả-ngộ rằng: Không tội thì sao bị giết?

Nếu nói được « Đàn ông không tội, ôm ngọc bích là tội », thì cũng có thể nói được rằng « đàn-bà vô tội, đeo vàng là tội ». Tuy vậy, xưa nay người đàn ông ôm ngọc bích mà bị giết, ít nghe nói tới; còn đàn bà đeo vàng mà bị giết, xảy ra luôn luôn, ấy vậy mà không kinh cho, đàn-bà cũng vẫn đeo vàng.

Cách chừng năm sáu năm về trước đây, ở Qui-nhơn có xảy ra một vụ án mạng: người đàn-bà đi từ phố (Qui-nhơn) lên thành (Binh-dinh), bằng xe-kéo nửa đường bị người phu-xe giết đi, lột lấy hết đồ nữ trang rồi đem thầy vùi dưới đồng cát; sau người chồng thấy mất vợ, đi kiếm gần tuần-lẽ mới ra. Vụ án này đồn ầm lên trong lúc bấy giờ, đến nỗi người xứ đó có dĩa ra một cái vè, cái vè cho đến ngày nay trẻ con vẫn còn kẻ mãi.

Đó là kể lấy một chuyện đã qua, chớ còn nhiều nữa; và lại chuyện như vậy trong xứ ta thì hình thoãng ít lắm lại có, dường như dễ cảm-ran phụ-nữ, không cho dùng trang-sức rực-rỡ quá mà hại mình.

Mới nhắc đến thì đã có rồi! Theo mấy tờ báo ngoài Bắc đã đăng thì ở ngoài mới rồi cũng có một việc như thế nữa.

Tại làng Bình-trại, tỉnh Bắc-ninh, một cô gái đi hái trà ở ngoài đồng, tai đeo đôi bông vàng và trong dây lưng rút lại có cột bảy đồng bạc.

Đi chưa đến chỗ hái trà thì bỗng gặp đứa gian ở đầu nhũ ra chụp cái tai có mà lấy đôi bông tai vàng; cái dây lưng rút có bạc ở trong cũng bị nó cắt lấy nữa, rồi chạy mất.

Có bé la lên, những người hái trà gần đó chạy tới tiếp cứu thì bắt được hung thủ. Song sau đó đem cô về nhà, vì vết thương nặng quá, thuốc chữa không lại thì cô đã chết rồi.

Việc này chẳng lấy gì làm lạ, chẳng qua chỉ thêm một chuyện vào những chuyện đề nhắc chừng cho chị em nào ra đeo nhiều vàng đó thôi.

Bây giờ chúng ta ngồi mà trách những kẻ gian-hung giết người lấy của đồ thì cũng vô-ích. Chỉ bằng chúng ta tự trách lấy mình, bởi mình đã đeo vàng nên mới gây tội cho mình và cũng gây tội cho kẻ kia.

Ở nơi thành-phố như Saigon đây, cảnh-sát nghiêm nhặt, gần một bên tòa-án, các bà các cô thật có vững lòng mà diện của vào người cho nhiều đó chớ. Chẳng những vàng thôi, mà lại còn hội xoàn nữa, có người dám đeo đến hằng ngàn bạc trong mình. Tuy vậy, thời nào kia, chớ thời này ta cũng nên liệu chừng lấy, chớ nên dễ dưng mà khờ.

Mới vừa khủng-hoảng vài năm mà giữa Saigon đã dầm sanh ra kẻ cướp lột vàng người ta trên xe-diễn đò. Liệu mà cất giấu bởi đi kéo hại đến mình.

Chúng tôi ước mong chị em thấy những án-mạng xảy ra đó mà dặt mình, bởi đồ trang-sức đi, như thế, sẽ khỏi có những sự rủi ro vô lý xảy tới cho chị em, mà vàng bạc đã không dùng làm đồ vô-ích, cũng sẽ giúp-đỡ cho cuộc kinh-tế này nữa.

MỘT LỜI VĂN MÀ XỨ TA CHƯA CÓ : NHẬT-KÝ

Văn-học nước ta, ngày xưa bằng chữ Hán, ngày nay bằng quốc-ngữ, tuy chưa được giàu-thành rực-rỡ bằng của các nước, chớ cũng đã có được ít nhiều, các thể văn cũng tạm gọi được là đủ. Nói thì, ta cũng có thi; nói phú, ta cũng có phú; nói từ-lục, ta cũng có từ-lục; nói cổ-văn ta cũng có cổ-văn... Bây giờ cả văn-học của Á-đông đã dạy chiều và khuynh-hướng theo văn-học Thái-tây, nhắc liêu-thuyết và kịch-bản lên ngôi kể thành kinh hiên-truyện, thì ta cũng đã mô-phỏng mà sáng tạo ra tiểu-thuyết kịch-bản rồi. Một sớm một muộn đó thôi, chớ rồi cuộc đời người ta có cái gì, mình cũng có cái ấy - à mà tôi còn quên nói một hay một dở nữa!

Tuy vậy, có một điều đáng rất lấy làm lạ, là lời văn « nhật-ký » rày về sau chưa biết có sản-sanh ra được chăng, chớ từ xưa đến nay thật rõ-ràng xứ ta chưa hề có.

Nhật-ký, tiếng tây kêu bằng « Journal », tức là cuốn sổ của mỗi người dùng mà chép chuyện hằng ngày, chuyện mình trải qua hoặc mình nghe, mình thấy, mình suy nghĩ ra. Hiện nay thì bên Tây bên Tàu, người ta đã coi cuốn nhật-ký là vật cần dùng của mỗi người, không có không được, cũng như cái khăn cái áo của ta. lúc ở nhà hay lúc đi ra ngoài cũng phải mang theo mình luôn. Đến những nước văn-minh hơn hết như nước Anh, nước Pháp, nước Mỹ, thì quốc-dân của họ, không luận dân-ông dân-bà, trong một trăm người, họ dám chắc là đến chín chục người có nhật-ký.

Ngay ở Saigon đây, vào khoảng cuối năm và đầu năm dương-lịch, ta đi dạo xem các cửa hàng nhà in, bán sách, cũng đã thấy thứ sổ nhật-ký ấy thông-dụng giữa xã-hội người Pháp là thế nào. Các nhà in in ra đủ thứ nhật-ký sẵn để bán: nhật-ký của học-trò, nhật-ký của nhà buôn bán, nhật-ký của người ở lính, cho đến nhật-ký của người thường đi biển, chẳng sót hạng người nào. Cuốn nào cũng in sẵn ngày tháng và chứa giấy trắng để ai mua dùng thì cứ đó mà chép vào cho tiện.

Người Tàu biết dùng nhật-ký đã lâu rồi, song bây giờ họ cũng bắt-chước Tây mà dùng thứ nhật-ký in sẵn đó. Không đợi qua Tàu mới quan-sát được, ở đây, ta thử dạo coi các tiệm bán sách Chợ-lớn, cũng thấy họ dàn ra đủ thứ nhật-ký như kiểu

người Tây trong khoảng cuối năm và đầu năm.

Bán nhật-ký nhiều như vậy là nhờ người mua nhiều. Mà người mua nhiều, là gốc ở người biết chữ nhiều, đủ tài biên- chép và lại siêng biên- chép nữa, lẽ đó không cần phải nói.

Trên đó là nói cái hiện-trạng của người Tây người Tàu bây giờ. Đây nói với lên đời xưa, cho biết cái sự dùng nhật-ký ở giữa xã-hội họ đã thành ra như một cái thói quen từ lâu đời.

Ta đọc lịch-sử các nước Âu-châu thường thấy dân vào những lời trong nhật-ký của bậc đế-vương, của tay khanh tướng, của nhà văn-hào, có khi đến của người lính-tráng nữa. Tức như pho sử « Pháp-quốc Đại-cách-mạng » bất kỳ của tác-giả nào, một phần trong đó cũng lấy ở các cuốn nhật-ký của các bậc danh-nhân lúc bấy giờ mà làm ra. Có một đôi việc truyền làm từ trước đến sau, sau nhờ căn-cứ ở một bản nhật-ký đáng tin của người nào đó mà đính-chính lại. Nói vậy đủ biết ở bên Tây đời xưa, những người có danh tiếng, hoặc về chánh-trị, hoặc về văn-học, hoặc về nghệ-thuật, phần nhiều là có nhật-ký truyền lại đời sau rồi vậy.

Bên Tàu, mà cho đến bên Nhật-bổn cũng thế. Kể đến xưa hơn nữa thì không rõ, chớ nội khoảng ba-trăm năm nay thì có nhiều người Trung-huê còn lưu-truyền nhật-ký lại đến ngày nay. Bản nhật-ký nào chép bởi tay một người có quan-hệ với thời-đại mà được liên-tiếp khỏi đứt sót, thì thôi, bấy giờ người ta coi là thứ của quý vô-giá.

Nhật-bổn lại lạ lắm nữa. Nhật-ký ở nước họ phát đạt sớm lắm. Vào thời-kỳ trung-cổ của họ, bờ một ngàn năm nay, mà cũng đã có nhiều bản nhật-ký truyền lại đến giờ. Là lẽ này: nhật-ký ở Nhật-bổn đã biệt lập thành một cái văn-thể (style), nhiều nhà tác-giả tranh-đua nhau về lối đó, cho nên trong văn-học-sử nước Nhật phải lập riêng ra một mục kêu là « Nhật-ký văn-học » cũng như là « Lịch-sử văn-học » hay là « Tiểu-thuyết văn-học » vậy!

Trong sử nói Kỳ-quán-Chi là người đầu-tiên sáng-tạo ra lối văn nhật-ký ở Nhật-bổn. Ông ấy có sách « Thở-tá-nhật-ký ». Nguyên ông làm quan thứ quận Thở-tá, niên-hiệu Thừa-bình năm thứ tư (934), mãn nhiệm về kinh, đi dọc đường làm

hộ nhật-ký này. Văn sạch-sẻ đơn-sơ, người đời sau ưa đọc lắm.

Lại có người đàn-bà, không rõ tên, con gái của Gian-nguyên-hiếu-Tiêu, vợ của Quỳ-tuấn-Thông, có chép một bộ kêu là « Canh-khoa nhật-ký ». Thời-gian của bộ nhật-ký này kể cũng là dài mà được cái tiếp tục nhau: tác-giả ghi sự sanh-hoạt hằng ngày của mình từ lúc mới lấy chồng cho đến lúc chồng chết, kể vừa 40 năm.

Cứ như trên đây lược kể, thì cái thói quen chép nhật-ký của người Tây, người Tàu, người Nhật là có từ đời xưa rồi, chớ không phải mới có từ ngày nay. Nước ta tiếng rằng nước văn-hiến, mà từ xưa đến nay chưa thấy bộ nhật-ký nào hết, coi một chút đó, tôi phải nhìn-nhận rằng cái trình-độ văn-hóa của mình còn kém họ xa lắm, nhưng để đến sau đây rồi sẽ nói.

Đây tôi muốn nói qua cái lối văn nhật-ký nó có thú-vị thế nào, nó có ích-lợi thế nào, và sự chép nhật-ký có đều khó-khăn ở chỗ nào.

Có người luận về văn nhật-ký đã nói như vậy: Nội các thể văn chỉ có nhật-ký là thiệt-thà hơn hết, chắc chắn hơn hết; cái thú-vị của nó ở trong chỗ đó mà ra. Xem các thể văn khác chưa chắc biết đúng tánh-tình của tác-giả, chớ xem nhật-ký của ai thì biết đúng tánh-tình của nấy. Bởi vì làm thì, làm tiểu-thuyết, làm kịch-bản là để cho người thứ ba đọc, cho nên phải dối-mài gò-gẫm hết sức, e khi dối-mài gò-gẫm quá rồi đến nỗi sai với chơn-tình của người làm. Còn xích-độc (thơ-tin) là để cho người thứ hai coi, sự dối-mài gò-gẫm có bớt đi, nhưng cũng chưa dứt hẳn. Đến chép nhật-ký là để cho chính mình coi, mình có trong bụng làm sao, ắt phải viết ra mà nói với mình làm vậy, không cần dối-mài gò-gẫm làm chi, tự nhiên phải giữ được cái tánh-tình thật mà khỏi mất. Hễ cái gì đã là chơn-thật thì phải có thú-vị.

Nói đến ích-lợi thì nhật-ký rất là có ích-lợi cho việc chép sử, như kia cứ nói qua rồi, nhật-ký mà đến nhật-ký của các bậc danh-nhân thì thật là một món sử-liệu rất quý vậy.

Tôi theo trong một bài khảo-cứu về nhật-ký, trích ra đây mấy câu trong quyển nhật-ký của Ông-huy-Tổ bên Tàu, về đời Mãn-thanh. Về năm thứ 20 trào Kiền-long (1755), ngày nào đó, ông chép rằng:

« Ở Thiệu-hưng mùa thu mất sạch, một đấu gạo giá đến ba trăm đồng tiền, người đời chết đầy đường »

Qua năm thứ 9 trào ấy (1791), ông chép rằng:

« Trong khoảng mùa hạ, một đấu gạo tới ba trăm và ba hoặc bốn chục đồng tiền. Hồi trước

PHU NU TAN VAN

một đấu gạo giá đến một trăm năm hoặc sáu chục đồng tiền thì đủ có chết đói rồi; còn ngày nay gạo mắc luôn mà người ta vẫn vui sống; là vì hồi trước chỉ mắc có một mình gạo, nhưng bây giờ cả tôm rau trái không cái gì là không mắc, cho nên đến kẻ buôn gánh trồng vườn cũng vẫn nuôi miệng được. »

Nếu ta có cần khảo-cứu cho biết tình-hình sanh-hoạt của dân Tàu ở đời Kiền-long, thì coi đó cũng biết được một vài. Huống chi trong đoạn sau đó lại làm cái tánh-chất lịch-sử nữa, thật là một món tài-liệu đáng quý.

Lại một người thi-nhân Nhật-bổn, tên là Nhật-Trà (Yssa), cũng có để lại một tập nhật-ký, trong đó có nhiều điều vụn-vật mà có thú-vị lắm.

Dưới năm thứ nhật-trào Văn-hóa (1804), tháng 12, Nhật-Trà chép rằng:

« Ngày 27, mưa nồm. »

« Ngày 29, mưa, mưa tương. »

Trong hai hàng chữ văn-vấn đó thấy ra cái cảnh-tượng bần-cùng của con nhà thi-si.

Lại nơi khác, chép rằng:

« Ngày 24, tanh. Đêm lai, một tấm ván cầu trước nhà bị ai ăn-cấp mất. »

« Ngày 2, mưa. Còn bao nhiêu tấm ván cầu cũng bị mất luôn. »

Đọc hai đoạn đó, chúng ta có thể biết đến cái hoàn-cảnh của Nhật-Trà là thế nào nữa.

Cái thể văn nhật-ký coi như trên đó thì rất là dễ dàng, biết một thứ chữ nào khả thông, thì có thể cầm bút chép được chớ không khó; khó ở chỗ khác.

Khó ở chỗ biết tìm việc mà chép và ở chỗ chép luôn đứng bỏ ngày nào. Người ta ở đời, ngày nào lại chẳng có tiếp-xúc với cái này cái kia, làm lung việc kia việc nọ, dầu cho đến người ở không suốt đời đi nữa cũng còn có nghe thấy nhiều việc chớ. Nhưng trong chúng ta, chưa thấy ai chép nhật-ký; nếu hỏi nhau tại sao không chép, ắt trả lời rằng không biết chép chuyện chi, vì xung quanh ta ít việc quá. Song xã-hội ta cũng sống như xã-hội nước khác, thì sao lại không việc được? Thế thì tìm cho thấy việc đáng chép mà chép, là sự không phải dễ.

Tìm thấy mà chép, tại còn phải tìm thấy luôn luôn mỗi ngày hầu chép cho khỏi gián-đoan, sự này còn khó hơn nữa. Trong chúng ta chắc là có nhiều người đã một lần hay mấy lần bắt đầu chép nhật-ký rồi, nhưng lần nào rồi cũng bỏ dở. Nếu sự này quả có thật thì là một cái chứng nghiệm rõ ràng rằng người mình kém nhân nại, không có nghị-lực bằng người các nước vậy.

Hai đều khó trên đó hoặc giả là cái cơ làm cho nước ta không có nhật-ký chẳng. Đây sắp xuống tôi sẽ nói về sự nước ta không có nhật-ký.

Thật vậy, tôi thấy cũng đòi chục cái văn-tập của liên-bối ta để lại, mà trong đó chẳng hề có mục nhật-ký nào. Thứ nhất là dò đi dò lại những mục-lục sách đã liệt trong Lịch-triều Hiến-chương Loại-chi của ông Phan Huy-Chú, về mục Văn-tịch-chí, từ Lý Trần cho tới Hậu-Lê cũng chẳng hề có sách nhật-ký nào hết. Lại trong khi đọc các sách của người nước mình làm ra từ trước, cũng chưa hề thấy dân câu nào trong sách nhật-ký của tác-giả nào.

Dựa vào mấy chứng cứ ấy tôi dám quyết rằng nước ta từ xưa đến nay chưa có cuốn nhật-ký nào của ai hết. Hoặc giả có mà không truyền, cho nên người đời sau không thấy được, thì cũng lẽ luôn là không có.

Lại phải biết nhật-ký có hai thứ theo tánh-chất và thời-gian mà khác nhau. Một thứ phổ-thông, chép chuyện sanh-hoạt hằng ngày, thời-gian dài đến đôi ba hay là năm sáu chục năm mới dứt; một thứ đặc-biệt, chép chuyện riêng về một cuộc kinh-lịch hay một cuộc lữ-hành thời-gian, có hạn, hoặc mấy ngày cho đến mấy năm, hết việc rồi thì thôi chép. Tôi nói nước ta không có nhật-ký là nói riêng về nhật-ký phổ-thông. Chớ còn nhật-ký đặc-biệt thì nước ta vẫn có một vài cuốn truyền lại, như « Tây-phủ nhật-ký » của ông Phạm-Thứ chép chuyện đi sứ bên Tây là một.

Kể ra thì nhật-ký đặc-biệt không quan-hệ với văn-học hay là với lịch-sử cho bằng nhật-ký phổ-thông. Vì trong nhật-ký phổ-thông, người ta thường thấy được cái tánh-chất của cá-nhân, cái hoàn-cảnh của xã-hội trong một thời-đại; đến như nhật-ký đặc-biệt thì chép về việc nào chỉ thấy được việc ấy.

Nước ta không có nhật-ký phổ-thông, trên kia tôi đã chứng rằng bởi hai sự khó làm ngăn-trở; song ngoài cái cơ ấy, tưởng phải còn cái cơ khác nữa, mà cơ này mới là cơ gốc.

Người ta có nhìn rõ sự sống của mình là có giá-trị thế nào, có biết quý cái ngày tháng mình còn sống ở đời, tóm lại là có cái nhân-sanh-quan vững chắc và sáng suốt thì mới lấy làm trịnh-trọng mà chép lại những điều mình đã trải qua hoặc nghe thấy suy-nghi mà để lại về sau. Nhật-ký phổ-thông sản-xuất ra vì đó. Người Việt-nam ta chưa có ai chép nhật-ký phổ-thông hết, hoặc-giả là bởi chúng ta chưa có cái nhân-sanh-quan đến bậc ấy chẳng?

Hiện những người đương thời đây, nếu ai có chép thứ nhật-ký thì tôi lại không có thể biết được. Như mười năm về trước, khi ở Hà-nội, tôi có được hầu chuyện quan thượng Thân-trọng-Huê, ngài có đưa cho coi mấy cuốn nhật-ký của ngài chép từ lúc còn du học bên Pháp. Theo lời ngài thì đó về sau ngài vẫn tiếp tục chép theo hoài, đến lúc ở Hà-nội đó đã đầy mười cuốn lớn. Song sau khi ngài quá vãng, chẳng biết pho nhật-ký ấy lọt vào tay ai. Có lẽ pho nhật-ký của ngài đó là quan tiện-phong của đội nhật-ký Việt-nam sau này.

Kết-luận bài này, tôi ước mong người mình ngày nay, như là anh em thanh-niên, hãy bắt công dụng công vào việc ghi chép ấy. Nhật-ký, không nói quá, nó có lẽ là cái thước đo trình-độ văn-minh của một dân-tộc. Trong khi cả nước Việt-nam xưa nay chưa có một cuốn nhật-ký nào hết mà bảo rằng một nước văn-hiến, một nước có văn-hóa cao, thì tôi chẳng hề tin.

PHAN KHÔI

Ai bày ra máy viết?

Hiện bây giờ từ trong sở nhà-nước cho chí mấy nhà thương-mãi đâu đâu cũng dùng máy viết. Chẳng những dùng nó viết đã rõ ràng mà lại có thể một lần viết đến mấy bản.

Công dụng của nó lớn lao là thế ấy, nhưng ai có các cơ hồi thứ lịch-sử của nó làm sao, ai bày ra nó trước, thì chắc ít ai rõ.

Năm 1850 ông Foucaux chế ra một thứ máy đánh chữ rất bề-bộn có cả thảy là 50 chữ, sắp làm hai hàng, song hề khi nào cho in chữ vào giấy thì chỉ in được hàng đứng mà không được hàng ngang như bây giờ. Tuy vậy chớ công phu cũng nhiều, nên khi đầu-xảo ở Luân-đôn, ông Foucaux được thưởng một cái mũ-đay vàng.

Qua năm 1855 một ông Trạng-sư Ý là Giuseppe Ravizza sửa đổi lại cái máy chữ cũng gần giống như bây giờ. Kế ông Ravizza thì có mấy người Huê-ký là Beach (1856) Pratt (1864-1866) Sholes, Soule, Glidden và Densmore (1869-1872) nghiên cứu mà sửa đổi lại nữa. Bây giờ hãng Remington mới khởi sự làm ra ít kiệu lớn nhỏ. Lần lần cái máy viết rất là thông dụng, đâu đâu cũng dùng nó, nên cách đây chẳng bao xa có nhiều hiệu máy viết khác lại ra đời như Undervopd, Yost v.v.v.

NHI-NỮ' TẠO ANH HÙNG

Bà Hoa-Liên với ông Lu-Thoa

(Mme de Warens et J. J. Rousseau)

Của THIẾU-SƠN

(Tiếp theo và hết)

VII

AI là tri-ký của Lu-Thoa tiên-sanh?

Trước kia đã nói Lu-Thoa tiên-sanh trừ-danh nhất là nhờ ở môn triết học tinh cảm, cho nên cũng nhân đây mà được suy tôn là thi-tổ cái « văn phái « lãng mạn » (romantisme) đời sau. Những nhà thi-si về phái lãng mạn sở-trường nhất về sự tá-cảnh đạo-tinh, và cũng vì thế mà phản-đối hẳn với cái tánh cách vô-tinh của văn phái cổ-diễn về trước (classicisme).

Đương thời Lu-Thoa tiên-sanh thì cái văn-học cổ-diễn còn đương thịnh, cho nên đối với tiên-sanh, người tri-ký thật hiếm mà kẻ phản-đối rất nhiều. Nhưng rồi sau cái học - thuyết của ông càng ngày càng thịnh, theo cái phong trào lãng-mạn mà phát-xiển ra, thì những kẻ tri-ký của ông đời sau thật không thiếu gì (vì phạm học-giả có đồng tình đồng cảm thì mới có thể hiểu biết được nhau).

Tất cả những nhà thi-si văn-si về phái lãng-mạn như Chateaubriand, Mme de Staël, Lamartine, Alf. de Musset, V. Hugo... hầu hết đều chịu ảnh-hưởng của tiên-sanh, nên đều khâm-dĩ gọi được là tri-ký của tiên-sanh cả.

Những người tri-ký như của tiên-sanh có lẽ chính là nhà thi-si Lamartine, vì chỉ có ông này là đã chịu xét rõ đến cái ảnh-hưởng của Hoa-Liên phu-nhơn đối với tiên-sanh thôi vậy.

VIII

AI là tri-ký của Hoa-Liên phu-nhân?

Một nhà văn-hào trừ-danh như Lu-Thoa tiên-sanh, tiếng tăm lừng-lẫy khắp hoàn-cầu, ảnh-hưởng lưu-truyền tới thiên-cổ, nào ai dám ngờ là đã nhờ một người đàn-bà cảm-hoá và tác-thành cho? Thế mà chỉ một mình ông Lamartine phát minh ra được điều đó. Vậy thì ông Lamartine lại chẳng là tri-ký của bà Hoa-Liên đây ư? (1)

Ông Lamartine, trong cuốn tiểu-thuyết « Raphael » có tả-diễn đến một chỗ ông đi chơi với cô tình-nhân Julie qua nơi biệt thự « Charmettes » của

Hoa-Liên phu-nhân ở Chambéry. Đứng trước chỗ biệt-thự đó mà hồi tưởng tới cô nhân, ông đã phát biểu ra một tâm-lòng rất cảm-động bù-người đối với cái công-ơn to-tát của bà đã tác-thành nên được một bậc vĩ-nhân không tiền-tuyệt-hậu của nước Pháp.

Đoạn văn ông viết về ký-ngữ cái cảm-tưởng đó thống-thiết lắm và văn-chương lắm. Biết là dịch ra đây cũng không thể nào truyền-tả được hết cái tinh-thần. Vậy xin dịch đối chiếu với nguyên-văn để độc-giả cùng thưởng-thức.

Ông Lamartine phê-bình bà Hoa-Liên

NGUYỄN-VĂN

DỊCH-VĂN

Charmante femme !
Si elle n'eût pas rencontré cet enfant errant sur les grands chemins, si elle ne lui avait pas ouvert sa maison et son cœur, ce génie sensible et souffrant se serait éteint dans la boue.

Cette rencontre ressemble à un hasard, mais elle fut la prédestination de ce grand homme sous la figure d'une première amante.

Cette femme le sauva.

Khả ái thay người đàn bà như thế! Nếu nàng không gặp thấy đứa trẻ con lang-thang trên đường cái, nếu nàng không mở cửa, mở lòng ra đón gã vào, thì cái thiên-tài đa cảm, đa sầu kia có khi cũng đến tắt mất dưới bùn-lầy mà thôi.

Cuộc gặp gỡ ấy tưởng như một sự tình-cờ ngẫu-nhiên mà thiệt lại chính là vị thần định mạng cho bậc vĩ-nhân đó, hiện ra ở một một

(1) Xét ra thì ông Lamartine khâm-phá được điều này cũng chẳng phải là có tác-kiến gì đâu. Chẳng qua cũng chỉ là đồng-cảm tương-tri, đồng-tình tương-thức mà thôi. Ông mà không chịu sự cảm-hoá của cô Julie thì sao ông biết được bà Warens đã cảm-hoá ông Jean-Jacques?

Cái cảm-tưởng của ông Lamartine đối với bà Hoa-Liên đây cũng hơi tương-tự như cái cảm-tưởng của ông Hoàng-tinh-Tung bên Tàu khi vào yết-đền bà Phiếu-Mầu là ân-nhân của ông Hàn-Tin vậy.

PHU NU TAN VAN

Elle le cultiva. Elle l'exalta dans la solitude, dans la liberté et dans l'amour.

Elle lui fit son imagination rêveuse, son âme féminine, son accent tendre, sa passion pour la nature.

En lui communiquant son âme rêveuse, elle lui donna l'enthousiasme des femmes, des jeunes gens, des amants, des pauvres, des opprimés, des malheureux de son siècle.

Lamartine
(Raphaël)

Cái cảm-tưởng của một bạn nữ-lưu Nam-việt đối với Hoa-Liên phu-nhân

T. D. nữ-sĩ là một người bà con với tôi, sau khi đọc xong bài này, có viết mấy câu phê-bình, xem ra cũng có ý-vị, vậy xin cứ nguyên-văn đem ra công-hiến độc-giã chur-tôn nhân-lâm:

« Cho hay, anh-hùng mới biết anh-hùng, găm ngàn xưa khách Đông-Tây cũng vậy. Cờ kim nào có khác chi nhau vì trần thế ít người thanh-nhân. Đồi thay mấy độ tang-thương, không nhớ ở bà Phiếu-Mẫu và Hoa-Liên phu-nhơn thì ngày sau ai biết ai là Hàn-Tin? ai là Lư-Thoa? »

« Đông, Tây, mỗi ngã, cách hành động tuy là có khác, nhưng cũng đều phát-nguyên ở hai chữ « tri-kỹ » mà ra.

« Than ôi! Ngọc-bích kia đáng giá biên-thành, vắng Biện-Hóa ai người tri-kỹ? Ngựa kỳ kia ngày đi ngàn dặm, không Bá-Nhạc, xe muối nặng nề, còn ai thương đến? Anh-hùng lỗi-lạc, chi-khi ngang-tàng, ngày nay không phải là không có! Nhưng ai? ... là người hào tình hiệp nghĩa?!... »

KẾT-LUẬN

Ông Hàn-Tin lúc còn hàn-vi có nhờ được bát cơm bà Phiếu-Mẫu nuôi sống. Sau làm nên sự nghiệp lại nhờ cái ân-đức ấy mà mang ta lại ngàn vàng.

Ông Hoàng-tĩnh-Tăng về đời sau còn chề ngàn vàng là bạc, vì cái sự-nghiệp của ông Hàn-Tin đáng

người tinh nương lẫn đầu.

Nàng đã cứu vớt chàng, dạy dỗ chàng, truyền-thọ cho chàng cái lòng yêu kính mực, khát tự-do, mến ái-tình. Tri tưởng mộng ảo, tâm-hồn nhu-yếu, tinh mền thiên nhiên, ấy là toàn đã do chịu cảm-hóa ở nàng cả.

Nàng đã truyền thọ cho chàng cái tâm-hồn lãng-mạn, lại tu-bổ cho chàng cái đồng-cảm của phái nữ-lưu, của tuổi niên-thiếu, của khách đa-tình, của kẻ bán-nhân, của người bị ức-bách, của phương cùng khổ trong cái thế-kỷ của mình.

glá gặp mấy mươi ngàn vàng, và cái sự nghiệp đó lại là khởi-diêm tự bát cơm bà Phiếu-Mẫu.

Nay nói đến ông Lư-Thoa thì tưởng cái công-on của bà Hoa-Liên lại có phần lớn hơn Phiếu-Mẫu nhiều.

Vì sao? Phiếu-Mẫu châu cấp Hàn-Tin chỉ là giúp đỡ Hàn-Tin trong lúc cùng đở thất thế mà thôi. Còn đến Hoa-Liên phu-nhân đối với Lư-Thoa tiên-sanh đây, mảnh áo bát cơm cũng từng có giúp, đồng tiền phân bạc cũng từng có cho, nhưng còn sự giúp về tinh-thần tức là đem sách-vở thơ-văn mà tu-bổ lấy cái tri-thức cho tiên-sanh, dùng tánh-tinh cảm-giác mà nuôi-dưỡng lấy cái tâm-hồn cho tiên-sanh, thì bà Phiếu-Mẫu bị sao cho kịp?

Nhưng thật ra thì có phải như lời T. D. nữ-sĩ mà cho được là phu-nhân đã có trách-kiến biết rằng Lư-Thoa thế tất sẽ thành nên bậc siêu-quần bạt-tuy không?

Tưởng có lẽ không-vậy. Tiên-sanh mà nên bậc danh nhân, phu-nhân thật cũng không ngờ. Phu-nhân không ngờ mà có được cái hiệu-quả đó, chớ nếu lại tiên-tri ra mà cố-ý tác-thành nên bậc vĩ-nhân thì cái hiệu-quả lại chẳng có cơ gặp bội lên ư? Phu-nhân là người đi trước đã không ngờ mà thành công, vì nay chị em ta là kẻ đi sau lại để tâm dụng-ý thì lo gì mà không nên mỹ-quả?

Than ôi! Trên mảnh đất Việt-nam này nào có thiếu chi những kẻ lỗi lạc anh-tài? Nào có hiếm gì những người ngang tàng chi-khi? mà cũng chỉ vì trần-ai ít mặt tri-kỹ để đến nỗi chẳng tạo-thành nên được sự nghiệp gì!

« Nhi nữ tạo anh-hùng », cái thuyết đó vốn không phải là hư-thuyết. Nay nếu đem thiết-hành ra quyết-nhiên cũng phải có đôi chút ảnh-hưởng với đời. Vậy thì, trong bạn phụ-nữ ta đây, trong những bậc làm mẹ, làm vợ, làm chị, làm em, làm bè-bạn vì sự giao-đu, làm tri-âm trong vòng thanh-khi, ai là người chịu vì xã-hội mà đào-tạo nên nhơn-tài? cho Tổ-quốc thêm có người tô-diêm? Đối với những bậc nữ-lưu có nghĩa-khi đó, tôi xin thành tâm kính tặng truyện này.

Một mai mà số nhiều người trong bạn phụ-nữ ta đều biết lưu-tâm chú-ý tận-luy cần-lao với cái thiên chức ấy của mình, thì dầu nước ta có thiếu những bậc Trưng-vương, Triệu-Âu, những mặt Dục-Tú, La-Lan, ta cũng đã đủ có quyền ngăm nga tới câu thơ này mà không thẹn:

« Phấn son tô diêm sơn hà,
Lâm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam! »

T. S.

THÂN GÁI DẶM TRU'ÔNG...

VỢ MỘT NHÀ VIẾT BÁO, CÓ EARHART, BAY
NGANG ĐẠI-TÂY-DƯƠNG

Một buổi chiều năm nọ, trong lúc người Tây người Nam—cũng có một số đồng chí em ở Saigon tụ họp nhau lại tại sân máy bay Tân-sơn-nhứt (Giadinh) luận luận bàn bàn, nói cười vui vẻ, trên không-trung có tiếng vù vù như tiếng ong bầu kêu, cái tiếng kêu ấy trước nhỏ sau lớn lần lên, khiến cho hết thảy mọi người đều ngừng đầu lên trên không mà tìm kiếm, tìm kiếm.....

Một cái đốm đen ở trên cao và từ đằng xa đưa lại, càng gần chừng nào tiếng kêu lại càng lớn.

— Phải rồi, phải rồi! Máy bay của nữ phi-công Maryse Hilz đây, chớ không còn đâu nữa.

Sau mấy lượt bay vòng tròn trên miếng đất trống, con chim máy kia liền từ từ hạ xuống một cách êm-ái. Bấy giờ, bao nhiêu người đứng tại chỗ mới đổ xô nhau lại vây chặt cái máy bay, trong lòng vui mừng khắp-khởi. Lột cặp mắt kiến, có Maryse Hilz thoát ra khỏi cái máy bay, vẻ mặt tươi cười tự-nhiên, bắt tay từng người rồi để cặp gót son xuống đất thuộc-dịa.

- Còn ai nữa?
- Hết rồi.
- Có đi một mình?
- Chớ đi với ai?

Có kẻ không tin, thót lên máy bay tìm kiếm coi còn có phi-công thợ máy nào theo cõ nữa chẳng, té ra không có gì hết. Cái máy bay nhỏ, chỉ có một chỗ vừa đủ một người ngồi, và một cái học tú đủ đựng một bộ quần áo, ít hộp bánh mì, còn chỗ đâu mà đem người theo cho có bạn? Một người con gái vào lối 20

tuổi, một mình một cái máy bay, rờ gió lướt mây từ Paris qua tới Saigon bình yên, thật là tài giỏi, thật là can-dảm, ai cũng phải ngợi khen kính phục.



Có Maryse Hilz lúc trên máy bay bước xuống

Tôi muốn nhắc lại việc này để cho chị em thấy rằng lúc có Maryse Hilz ngồi máy bay, bay từ Paris qua đây, chị em đã cho là gan là tài lắm rồi, thế mà mới đây lại còn có người tài giỏi hơn cô nhiều lắm. Ấy là cô Earhart, vợ của một nhà viết báo nước Mỹ, đã bay ngang Đại-tây-

dương được thành công, mấy ngày rày đang dạo chơi nơi thành Paris bên Pháp.

Cô Earhart khởi sự bay tại Harbour Grace (Huê-ký) bay một hơi tới xứ Ai-nhĩ-lan (Irlande) đáp xuống tại Londonderry, tính ra cô ở trên trời trót 15 giờ 15 phút, bay hết 3.266 cây số và lấy bực trung mỗi giờ có bay đến 213 cây số và 700 thước.

Cô Earhart năm nay 34 tuổi, vợ của một nhà làm báo tên Putnam, là một nữ phi-công một mình ngồi một chiếc máy bay, bay qua Đại-tây-dương lần thứ nhứt.

Năm 1928, cùng phi-công Stutz và người thợ máy Gordon, cô có ngồi thủy phi-thoàn (hydravion) bay từ Nhiêu-do (New-York) đến Bristol, kết quả rất là mi-mãn. Cô lại đoạt được hai giải nhứt trong đám nữ phi-công, về cuộc thi bay mau ngày 25 Juin 1930, tuy bay có 100 cây số, song tính ra cô bay mỗi giờ đến 281 cây số 470 thước, và khi bay cô chớ theo 500 ki-lô đồ, cô bay bực trung mỗi giờ cũng được 275 cây số và 900 thước.

Dự vào cuộc thi bay cao, cô bay cao đến 6.075 thước, cũng không có cô nào bay cao bằng. Cô đoạt hết mấy giải vô-dịch bay xa, bay đường ngay, đoạt luôn chức vô-dịch của cô Maryse Bastié, cô bay một đường ngay đến 2.976 cây số!

Bay ngang Đại-tây-dương

Bữa đến viếng thành Paris, cô Earhart có nói rằng cô rất tiếc

PHU NU TAN VAN

mà không bay đến nước Pháp rồi sẽ đáp xuống. Ấy cũng bởi tại cái bình đựng dầu súng hư, nên có phải buộc lòng hạ xuống tại cù-lao Ai-nhĩ-lan, gần thành Londonderry, và khi có vừa đáp xuống xong là cái ống hơi của máy bay đã phát cháy lên liền.

Cô Earhart thuật cuộc hành-trình của cô lại như vậy :

« Sau khi bay khỏi Terre-Neuve chừng bốn giờ đồng-hồ, tôi trông thấy có lửa nháng ở chỗ ống hơi, tôi phấp-phồng lo sợ dữ lắm. Bây giờ tôi mới nghĩ, nếu quày đầu bay trở lại thì phải mất hết bốn giờ đồng hồ, chi bằng tôi cứ việc bay luôn, có lẽ bay tới nơi mà máy bay cũng chưa cháy hết. Nghĩ vậy, tôi cứ liều mạng bay thẳng. Nhưng khổ thay, bây giờ tôi lại thấy cái bình đựng dầu súng nó lại hư, dầu nhều ra rờn rờn, mới là dễ sợ. Tôi tự hỏi lấy mình : dầu cháy ra như vậy mà ta có thể bay đến bờ hay chẳng ? Đến hay không đến cũng cứ việc bay, chớ không biết làm sao dừng, nên tôi không thêm suy nghĩ lo sợ gì về việc ấy hết. Ai ngờ, hết sức máy móc dầu mỡ nó muốn giết tôi, nó muốn quăng thả tôi xuống biển để làm mồi cho cá, Trời lại còn muốn làm hại — hay muốn thử gan tôi, tôi không biết — mà nổi tới một trận mưa dông, làm giảm sức bay mau của « con chim » của tôi rất nhiều.

« Khi tôi bay qua đến xứ Ai-nhĩ-lan, tôi coi lại mới biết là tôi bay lộn đường, bay sấn lên phía bắc rất xa, tôi mới dò theo đường rầy xe lửa mà bay đến gần thành Londonderry, để kiểm chỗ mà đáp xuống.

« Bay đã khó mà muốn đáp xuống cũng không phải dễ gì. Bay quanh quẩn trên không để tìm coi sân máy bay ở đâu, mà kiểm đó con mắt cũng không

thấy, tôi không biết làm thế nào, phải tìm một chỗ đất trống có thể đáp xuống được rồi cho máy hạ đại ở đó. Khá, tôi đáp xuống bình yên như thường. »

Khi hay tin cô Earhart một mình cỡi máy bay bay qua Đại-tây-dương bình yên, nhà thám-hiềm danh tiếng Huê-ky là ông Byrd lấy làm khen ngợi vô cùng.

Hôm chúa-nhật 5 Juin, cô Earhart ở Hàng-mao qua viếng Paris, ông Painlevé là Tổng-trưởng bộ Hàng-không nước Pháp có gán cho cô một tấm khướ-bài Bắc-dầu bội-tinh thật là vinh diệu xứng đáng lắm.

Xem chuyện trên đây rồi, chắc chị em đều khen cái gan mao-hiềm, cái chí cả-quyết của cô Earhart chớ chẳng không, mà khen cô là đáng lắm.

Muốn vượt ngang cái biển Đại-tây, trời nước mình mông, gió mưa nguy hiểm, lâu nay biết bao là phi-công tài giỏi đã phải chôn mình vào bụng cá. Hai nhà phi-công đại tài của nước Pháp là Nungesser và Coli, ngày nay có hình dựng ở mé biển Đại-tây, há chẳng làm cho cô Earhart rùn mình khiếp sợ đối với cái đại-hải ấy.

Thế mà cô Earhart cũng cứ liều, cũng cứ bay, cô bay cho được thành công để tỏ cho mọi người biết rằng cái chí đàn-ông đã làm được, thì đàn-bà cũng làm được, cô bay thành công để mở một con đường trên không trung cho chị em nối gót.

Hôm nay cô được thưởng Bắc đầu bội tinh chẳng những là vinh diệu cho cô, mà cũng về vang chuông cho phụ-nữ thế-giới nữa.

T6-QUYÊN

Sự hiểu lầm của thanh-niên

Đọc trong một bản văn-tập của một vị danh-nhân Trung-huê, thấy có một đoạn văn văn-văn như dưới, bèn dịch ra và in vào để lấp khoảng giấy trống đây.

« Sự hiểu lầm của thanh-niên » (ấy là cái đề).

« Dạy kẻ học như diu người say, diu được phía đông lại nhào qua phía tây ! (Câu này là câu danh-ngôn của một vị tiên-nho, nhớ như của ông Châu-Hy thì phải).

« Bọn thanh-niên ngày nay hay hiểu lầm, cũng giống như người say một thứ.

« Người ta xướng cái thuyết hân-nhân tự-do ; họ lại đi miệt-mài trong những tiêu-thuyết tình, say-mê gái đi, rồi không đợi lệnh cha mẹ, ưng đầu lấy đó, nói làm vậy là tự-do.

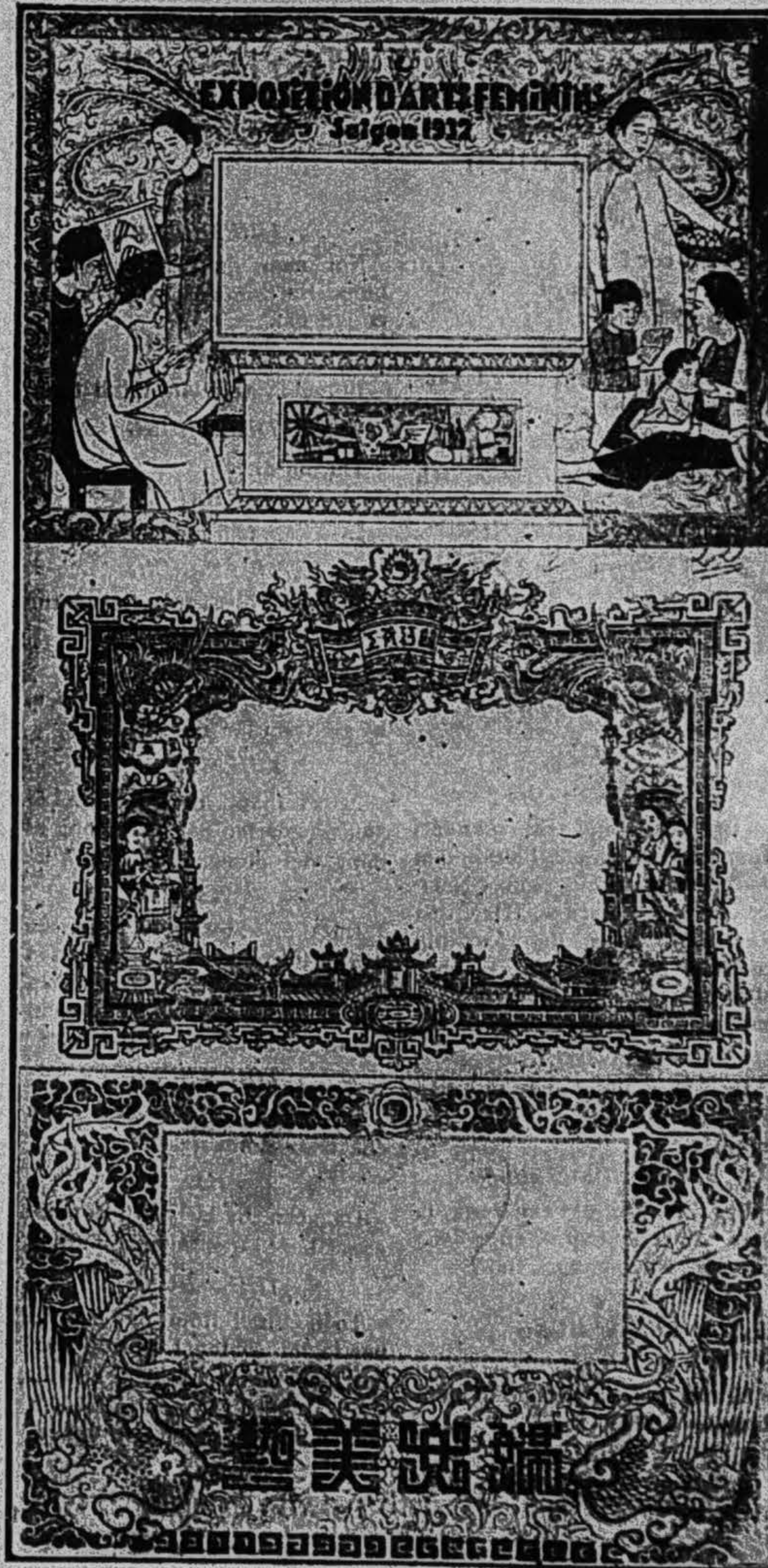
« Người ta bảo phải thoát-ly quyền áp-chế trong gia-đình ; họ lại nhè bỏ mẹ già chẳng nuôi.

« Người ta nói cái chủ-nghĩa xã-hội là hay, ở đời mọi người đều phải cứu-giúp lẫn nhau ; họ bèn vin t'eo đó, trồng cây bạn hữu giúp cho mình để mà sống, không giúp thì trách ; nhưng chính tr'inh họ đã không tự giúp lấy mình được, đừng nói giúp đến ai.

« Người ta nói thanh-niên phải có cái tinh-thần tự-tôn ; họ lại tự-tôn cho quá, dưới mắt chẳng thèm để ai, coi ai cũng là dỡ, thua họ hết, nói phải, họ chẳng nghe mà lại còn cự nữa. »

(Sách trời mưa—Vô-thiên-dịch thơ của Châu-tác-Nhân, trang 100.)

K. dịch



Cuộc thi vẽ bằng cấp cho Hội-chợ

Muốn có một kiểu bằng-cấp cho khéo để ban thưởng cho chị em dự vào cuộc Đấu-xào Nữ-công, Hội-chợ có mở ra một cuộc thi vẽ kiểu bằng-cấp.

Phần nhiều các nhà mỹ-thuật trong ba kỳ đều hoan-nghinh cuộc thi ấy, nên có đến hơn 40 họa-sư gửi kiểu đến dự thi, kiểu nào cũng khéo, cũng đẹp, có trưng tại Hội-chợ hôm nọ, chắc đồng-bào đã có thấy.

Muốn chăm cho được công bình, Hội-chợ có cử một ban Ủy-viên có ông Gaston Huỳnh-dinh-Tự, Đốc-học trường Mỹ-thuật Giadinh chủ tọa. Sau khi chọn lựa các kiểu vẽ, so sánh một hồi rất lâu, ban Ủy-viên liền tuyên-bổ :

M. Lê-Yến (Hội-Khanh) hạng nhất.

M. Vũ-xuân-Thiều, chủ tiệm Nam-xuân-Hải, họa-quán ở Tân-dinh, hạng nhì.

Ba cái bằng-cấp in bên đây tức là ba bức vẽ được chăm nhứt, nhì, ba đó.

50 số giá 1\$00

Phụ-nữ Tân-văn từ ngày ra đời đến nay đã hơn ba năm, những số báo cũ mỗi kỳ dư một ít dồn chứa rất nhiều. Tuy không được liên số cùng nhau nhưng cũng có thể đọc các bài vô ích lợi được.

Bản báo định bán 50 số giá 1\$00 tiền gửi về phần Bản báo chịu. Trong 50 số đều khác nhau chớ không trùng. Cứ một collection 50 số là 1\$00 ; qui vị muốn mua xin đến tại báo quán còn ở xa thì gửi mandat theo thư. Bản báo không gởi cách lãnh hỏa giao ngân.

Ở xa mua hay là đến tại báo quán cũng đồng giá 50 số là 1\$00.

NHÀ ĐẠI KỸ-GIẢ THỜI-SỰ

(TIỂU HÀI KỊCH)

SEN I

Văn-Thức—Hai—Ba

BA

Sao mây? Sao mây, Hai? Hồi sớm mai đến giờ dựng cái thời-sự nào không?

HAI

È thời-sự, thời-vận, thời-hạn gì, mây lố rồi đã. Sao mây dám kêu tao bằng mây nọ mây kia? Bộ mây không biết tao mới có biệt-hiệu sao?

BA, cười lớn

Ờ hay! Nếu vậy từ rày về sau tôi phải gọi: tiên-sanh...

HAI

... Hồng-Nhật.

BA

Sao không Hồng-Nguyệt, nghe cho điệu hơn.

HAI

È, mây mới vô làm, ai cho phép mây nói hỗn quá vậy mây? Hồng gì? Mây nói...

BA

Hồng...

HAI

Hồng chị hai mây!

BA, dọa

Hồng-Nguyệt.

HAI

Hồng bà già vợ mây chó Hồng-Nguyệt. Hồng-Nguyệt, Nguyệt-Hồng, Nguyệt-Anh là tên đàn-bà, biết không? Đồ ngu!

BA

À, mình ngu không lo mà lại dám nói người ta ngu chó. Tụi mây là đồ ngốc mà!

HAI, bước tới

Nói sao?

BA, lui

Văn-sĩ quên!

HAI

Àn thôi!

BA

Văn-sĩ cóc!

HAI, rượt

Đạp vô hông!

BA, chạy

Văn-sĩ kiểm com cháy! Văn-sĩ chợ cá!

HAI, ngoác

Giỏi trở lại đây. Thước lên đầu!

VĂN-THỨC

Xuýt! Ông ra, nín! Làm bộ coi dọn dẹp đi.

SEN II

Thiên-Hùng—Văn-Thức

HAI

THIÊN-HÙNG

(Tay cầm một cái mandat) Toàn chưa! Đũa ghê! Mười lăm đồng: mandat của báo « Nam-kỳ Hương-truyền ». (Day qua Văn-Thức) È ta, dân Lục-tỉnh coi vậy mà ngon dễ xài chó. Minh viết lạng xạm mà tụi nó dám cho mình tới mười lăm đồng!

VĂN-THỨC

Đạ... (Vừa nháy nháy tỏ ý bảo Thiên-Hùng đừng nói cho Hai nghe)

THIÊN-HÙNG, giọng

Ừ... mà tưởng cái công ta thức khuya để nạo óc cũng đáng lăm chó. Phải không, Hai?

Đạ.....

THIÊN HÙNG

HAI

À, còn sớm mai đến giờ đi kiểm dạng tin gì?

HAI

Đạ thưa, hí-mật, ly-kỳ, màu-nhiệm vô cùng!

THIÊN-HÙNG

Nói mau đi. Văn-Thức, coi noter. Hai bữa rồi kỹ-giả không có gửi bài.

HAI

Bi-mật!...(rồi làm thình lộn)

THIÊN-HÙNG

Thì nói đi.

HAI

Ly-kỳ!...(rồi làm thình lộn).

THIÊN-HÙNG

Ừ! Tôi rồi đã tụi. Coi chừng bữa nay gửi bài không kịp.

HAI

Bi-mật!... Nguyễn hồi chiều, kỹ-giả thừa lúc nhàn rảnh..

THIÊN-HÙNG

À, cái thằng ăn-cấp văn. Lối văn đó của tao bày ra, không ai dặng viết giống. Biết chưa?

HAI

Đạ thôi... tôi nhàn rảnh, ủa quên! tôi rảnh chó!... bèn dạo xung-quanh chợ cá. Nghe tiếng la om, tôi mới lại gần, dỡ cuốn tập ra ghi; cha chả là ly-kỳ...

THIÊN-HÙNG

Hay! Hay chỗ mấy chữ « cha chả là... » đó đã.

HAI

Đạ... cha chả là ly-kỳ: con mẹ năm Mèo bị trượt té dưới vương.

THIÊN-HÙNG

Toàn chưa! Hôm nay mây lại bày ra lối kỹ-thuật oral đó thật hay đã. Thôi rần đi kiểm nữa đi. (Hai lấy nón) Giờ này ra lối bên tàu, có chuyện nhiều hơn nghen.

HAI

Đạ. (Đội nón đi)

SEN III

Thiên-Hùng—Văn-Thức

THIÊN-HÙNG

Bây giờ phiên chúng ta à l'oeuvre. Kỹ giả nói, Văn-Thức viết, kỹ-giả có trái, Văn-Thức sửa giùm nghen!

VĂN-THỨC

Xong cả! Ông cứ nói!

THIÊN-HÙNG

(Ra về suy nghiệm lun.) Viết: Cảnh xuân đẹp đẽ, trời quang mây tạnh, tà tà bóng ngả về tây, chim bay về ổ, cá lặn lìm lìm, cảnh cảnh... Cha chả! Khó quá. Khoan viết. Cảnh xuân đẹp đẽ, bây giờ cảnh gì, để coi...

VĂN-THỨC

À, phải rồi, tôi nhớ trong bài ca Tây-thi « Kiêu-Vân với chàng Vương-Quan », dứt lớp nhưt có câu: (ca) « Lăn theo tiêu khe trong nội, nước chảy ro re, cảnh giục tình, tình giục chondi...g...y ».

THIÊN-HÙNG

(Vỗ tay) Hay, cứ viết cảnh giục tình, song thêm câu thứ nhì như vậy: ... tình khó đừng giục chondi... Có mấy chữ khó đừng giục làm cho câu văn có vẻ lưu-loát thêm lên!

(Đốt diếu thuốc)...Kỹ-giả thừa lúc nhàn rảnh...

VĂN-THỨC

Đạ, trong nhàn rảnh có chữ rảnh nghe kém thấp lăm. Đòi lại thanh nhàn nghe sonnant hơn.

THIÊN-HÙNG

À, c'est ça, vous avez raison. (Ra bộ tịch như người diên-thuyết) Des mots sonnants, et des mots sonnants, toujours des mots sonnants!

(Tay rờ trán, suy nghĩ một chặp). Viết tiếp: bên đời gót son đến...

VĂN-THỨC

Đạ, thưa gót son chỉ để riêng cho đàn-bà dùng mà thôi.

THIÊN-HÙNG

È, Văn-Thức làm to rồi đã; nam-nữ bình-quyền mà! Văn-Thức há lại không thấy bọn trai thanh niên bây giờ đang rần rần giành giữ cái quyền thoa son đánh phấn với bộ phu-nữ sao? Nếu vậy sao mình chẳng dựng dùng gót son?

VĂN-THỨC

(Đọc)... đời gót son đến...

THIÊN-HÙNG

...chợ cá để quan-sát cái trình-độ thường-thức của con cháu Trung-nữ-hoàng-hậu.

VĂN-THỨC

Thưa ông, tôi thấy người ta thường viết: Trung-nữ-vương!

THIÊN-HÙNG

Đilen rồi, mấy thằng cha viết sử-ký dở hết cả. Vương là gì?

VĂN-THỨC

Là vua.

THIÊN-HÙNG

À, Văn-Thức có nghe ai nói bà vua không? Nullement, ja-mais, et jamais. On dit et on répète depuis Adam et Eve: ông ông vua, bà hoàng-hậu. Un exemple: la reine de Hollande, la reine Victoria d'Angleterre doivent se traduire par: bà hoàng-hậu nước Hòa-lan, bà hoàng Victoria bên Anh-quốc, etc... etc...

VĂN-THỨC

Đạ, thưa ông đọc kỹ lại: trong Trung-nữ-vương, trước chữ vương có chữ nữ, nhập hai chữ kỹ lại, nữ-vương là vua đàn-bà.

THIÊN-HÙNG

(Nói bướng cho lạ) À... rõ thật Văn-Thức phen này cũng diên rồi thì chó. Nữ trong

Trung-nữ-hoàng-hậu, nghĩa là nữ-trang; nếu viết Trung-nữ-hoàng-hậu nhưng bằng quá nghe không đôn, it s'nnant, nên người ta sous-entendu chữ trang đi. Nữ-hoàng-hậu để chỉ rằng bề làm dạng hoàng-liâu thì có nữ-trang nhiều mà đẹp, hiểu c'ư?

Mà thôi, xin Văn-Thức nếu không đủ tài thì đừng cãi chữ nghĩa với kỹ-giả làm mất thì giờ rất quý-báu của kỹ-giả nhiều quá. Kỹ-giả nói sao, cứ viết vậy cho kỹ-giả.

VĂN-THỨC

(Nói riêng) Rõ ràng cái nghĩa à la Huân-Tri, mà muốn lên mặt mới tức cho chó!

THIÊN-HÙNG

Viết: Chợ búa đông-đảo, thiên-hạ lao nhao, lấp nấp đoàn ba lữ bầy, kẻ lên người xuống, kẻ xuống người lên, qua lại, lại qua, đi xuôi rồi đi ngược, trở ngược lại trở xuôi. Thật là: « Đạp diều tái-tử giai nhân, « Ngựa xe như nước, áo quần như nêm. »

Thình lình, một cái tai-nạn rất quái-lạ cực-kỳ xưa nay chưa từng thấy trên quả địa-cầu xảy ra: xa-phạm của ai không biết, biệt-hiệu năm Mèo trượt té xuống vương chợ. Kỹ-giả thiết tưởng nữ-sĩ năm Mèo chắc cũng muốn khoe tài xuất-khẩu thành câu, nên làm bộ té dặng có ngậm như cô Hồ-xuân-Hương:

Xoạt cẳng đo xem trời cao thấp, Đơ tay với thử đất vẫn dài.

VĂN-THỨC

Thưa ông, lộn rồi. Phải viết như vậy mới đúng: Đơ tay với thử trời cao thấp, xoạt cẳng đo xem đất vẫn dài.

THIÊN-HÙNG

Tội nghiệp, không biết có rác gì mà cũng rần cả. Đám hợm quá! Đòi chỉ hấy Xuân-Hương là đời antique, còn đời

PHU NU TAN VAN

con mẹ năm Mèo đây thuộc về đời civilisé. Phải thay củ dùi mới chớ. Bấy giờ ai cần gì phải xoay cẳng mới đo đất dặng. Thứ coi mấy xir géométriques cứ đứng mãi một chỗ, lấy tay vói chỉ sơ sĩa rồi nhấm mắt cũng biết đất nào, ruộng nào mấy mẫu nữa. Nền phải nói:

Dư tay vói thứ đất vắng dãi.

VĂN-THỨC

(Nói riêng) Thôi, thằng cha văn-sĩ này phải dựng hình kỷ-niệm cho va tại nhà thương Biềnhòa mới dặng.

THIÊN-HÙNG

À, bây giờ phải kết-luận sao cho người ta đọc bài ấy rồi sẽ cho mình là một viên phóng-sự có biệt-tái.

(Ra dặng suy nghĩ) Viết: Kể viết bài này còn đang tra xét vụ ấy cho thật đích xác, và bao giờ có tin gì thêm sẽ dặng ra cho chú-quil độc-giả tường-lâm.

Lại còn phải kiếm đề vài chữ sau chót cho khéo làm cho lúc phải mua báo mỗi ngày mà chờ xem tin.

VĂN-THỨC

Mong thay! Mong thay!

THIÊN-HÙNG

Không có mong thay, mong đổi gì hết ráo. Đờ coi...Viết cho thật to: Rán chờ xem! Rán dỵ tin! Được rồi. Toàn! Được rồi. Toàn! (Vò tay cười)

VĂN-THỨC

Dạ, thưa ký tên gì?

THIÊN-HÙNG

Cái biệt-hiệu inchangeable: Thiên Hùng.

Ký-giả còn tinh làm một cuốn sổ nhỏ để ghi hết mấy cái biệt-hiệu của các ký-giả khác, để làm document professionnel.

SEN IV (1)

Thiên-Hùng Văn-Thức, rời đến thằng Tèo, Thanh-Trí

THIÊN-HÙNG

(Chăm chỉ viết một hồi, rồi ngược lên đọc) Sở biệt-hiệu: Huỳnh-ngọc-Ngà biệt hiệu Thiên-Hùng.

THẮNG TÈO

Dạ, thưa ông, có một thầy muốn vào nói chuyện với ông.

THIÊN-HÙNG

Ra hỏi thầy đó tên gì và biệt hiệu gì.

(Thắng Tèo đi ra)

THIÊN-HÙNG

(Nói với Văn-Thức) ký-giả cũ khác, vậy Văn-Thức ra sau bếp nghĩ, rồi lát nữa sẽ trở ra.

(Văn-Thức đi ra sau. Thắng Tèo bước vào)

THẮNG TÈO

Dạ, tên Phùng-quốc-Oai biệt hiệu Thanh-Trí.

THIÊN-HÙNG

Mời vào.

THẮNG TÈO

Dạ. (Đi ra)

THIÊN-HÙNG

(Chép trên cuốn sổ, rồi đọc) Phùng-quốc-Oai biệt hiệu Thanh-Trí. (Thanh-Trí vào)

THANH-TRÍ

Chào Thiên-Hùng tiên sanh.

THIÊN-HÙNG

(Chào thầy! ủa quen, xin lỗi. Chào Thanh-Trí tiên-sanh. Mời tiên-sanh ngồi. (Mấy nói reo, Thiên-Hùng cầm ống nói) Allô! allô! Phải.

Năm chục lít sănghả? Nghe, nghe rõ lắm. Allô! allô! mua (Thắng Tèo bước vào).

(1) Trước tôi có rút sen này viết thành « Câu chuyện thứ bảy » để là « BIỆT-HIỆU GÌ? » dặng bên báo Trung-lập. Kỳ thật nó là một sen của cái tiêu hài-kịch này nên tôi phải trả lại cho nó. Xin độc-giả biết cho.

L. X.

dầu đó biên tên ai?... Allô! Trần văn-Hai... Allô! Còn biệt hiệu là gì?... Biệt-hiệu đó!... Allô! Nghe không mấy rõ... Lờ-cát-Sùng (1) hử? Xong, cảm ơn, au revoir.

THANH-TRÍ

Dạ, thưa tiên-sanh, chẳng biết tiên-sanh có nghe nói một nhà nữ-sĩ nào mới sản-xuất ở Kim-biên rồi chớ?

THIÊN-HÙNG

(Ra về rán nhớ) Thưa, có.....

THANH-TRÍ

... Huệ-Lương nữ-sĩ...

THIÊN-HÙNG

À, phải da. Huệ-Lương nữ-sĩ. (Mấy nói reo, Thiên-Hùng cầm lấy ống nói) Allô! Phải chính Thiên-Hùng đang nói chuyện đây. À, về vấn-đề bồi-bổ cho sự kém thiếu của gia - đình ký-giả về phương-diện... về bếp-giới, ký-giả vẫn còn đang trừ tính dặng giải-quyết hằng ngày luôn. Như thầy có người dữ tài-liệu giải nổi vấn-đề đó: yểu ấy thì cứ gửi đến

.... Allô! Mà người đó tên gì?... Nghe rõ lắm: Lê-văn-Tâm..... Allô! allô! Khoan đã chớ! Lê-văn-Tâm biệt-hiệu là gì?... Oh c'est emmerdant ça! Biệt-hiệu hay là bút-tự độ, không biết sao

... Allô! Nghe, nghe... Cứu-sanh-Nhơn (2). Được. Cảm ơn. Và ký-giả rất mong mỗi sao cho cái tài của tên bếp ấy sẽ có ảnh-hưởng rất tốt đẹp với vật-thực ở nhà ký-giả. A tout à l'heure.

THANH-TRÍ

Dạ, thưa tiên-sanh, cái tài học của chúng ta buộc chúng ta phải mở rộng con đường giao thiệp, nhưt là...

THIÊN-HÙNG

Tiên-sanh nói phải da! Nhưt là ký-giả đây là một người rất có

(1) Locallon (auto)

(2) Cuisinier.

danh tiếng - nhưcỏ lẽ tiên-sanh dư biết - lừng lẫy khắp cả làng báo, về mục thời-sự.

THANH-TRÍ

Dạ thưa, tôi muốn nói: nhưt là chúng ta cần phải quen biết với Huệ-Lương nữ-sĩ.

THIÊN-HÙNG

Hay lắm! Ký-giả cũng có ý ấy, nên đã có viết sẵn một bức thư đây, xin tiên-sanh cho phép ký-giả đọc thử. (Thiên-Hùng lấy trong hộc tủ một bức thư và sửa giọng rán đọc chậm chậm).

Huệ-Lương nhà giám,

« Ký-giả tuy lạ mặt với quí-nương, chớ cái tên có lẽ quí-nương cũng quen lắm. Cái biệt-hiệu Thiên-Hùng này, trong « báo quốc âm, nơi mục thời-sự, « tưởng không còn ai chẳng..

THẮNG-TÈO

Dạ, thưa ông..

THIÊN-HÙNG

Thắng ngu, sao bầu làm rộn tao mãi.

THẮNG-TÈO

Thưa ông, thầy bầy Cốc sai con mẹ hai Thẹo đến...

THIÊN-HÙNG

Khoan! Đừng nói tiếp, hãy trở ra hỏi hai Thẹo biệt hiệu là gì? Mấy sao ngốc quá, dặng có bấy nhiêu mà cứ quen mãi.

THẮNG TÈO

Dạ, thưa ông, khỏi hỏi, tôi biết con mẹ hai Thẹo đó nhiều biệt-hiệu lắm.

THIÊN-HÙNG

Thì nói dặng tao ghi vào sổ.

THẮNG TÈO

Dạ thưa, nào là: « Cát-cỏ nữ-sĩ », « Mỏ-họng nữ-sĩ »...

THIÊN-HÙNG

Đờ khốn!

THẮNG TÈO

Dạ, lại còn nào là: « Đón đường nữ-sĩ », « Chân-cửa nữ-

PHU NU TAN VAN

sĩ », « Niu-lương nữ-sĩ ».....

THIÊN-HÙNG

Ê, đi ra khỏi đây cho mau. (Thắng Tèo đi ra, Thiên Hùng day qua Thanh-Trí) Dạ, xin lỗi tiên-sanh, dứa ở vô phép làm nhọc lòng tiên-sanh quá. Dạ, xin tiên-sanh cho phép ký-giả đọc bức thư lại từ đầu. (Đọc)

Huệ-Lương nhà giám,

« Ký-giả tuy lạ mặt với quí-nương, chớ cái tên có lẽ quí-nương cũng quen lắm. Cái biệt... (Thắng Tèo chạy vào hơ-hải)

THẮNG TÈO

Dạ, bầm ông... Thắng...

THIÊN-HÙNG

Thắng nào?... Thắng Tèo ngó Thanh-Trí, Thiên-Hùng thộp ngực nó. Nói đi. Không sao đâu!... Thắng nào?

THẮNG TÈO

Dạ...dạ...Ramaninechetty!

THIÊN-HÙNG

Ồ! tưởng gì lạ. (Day qua Thanh-Trí) Dạ, thưa tiên-sanh cho phép ký-giả đọc tiếp...

THANH-TRÍ

Khoan khoan! (Day qua thắng Tèo) Ramaninechetty nào? Phải thắng cha ở đường Ohier đó không?

THẮNG TÈO

Dạ, phải da.

THANH-TRÍ

Vậy sao? (Mặt Thanh-Trí liền biến sắc, và nói nho nhỏ) Chết chưa, phen này chạy đường trời cũng không khỏi nó niu lưng nữa!

THIÊN-HÙNG

Mấy sao, có khách mà làm rộn hoai. C'est formidable ça, tout de même! Mà mục-dịch của nó đến đây làm gì?

THẮNG TÈO

Dạ, thưa tôi không hiểu.

THIÊN-HÙNG

Nghĩa là nó đến đây có việc gì?

THẮNG TÈO

À, nếu vậy mục-dịch của nó rõ ràng như vậy: « Mai tai rồi, tra.. (Thiên-Hùng và Thanh-Trí biến sắc, cả hai chạy lại mở cửa sau) Dạ, thưa ông, hỏi biệt-hiệu nó không?

THIÊN HÙNG

Không, không, không, đừng đa! Mấy ra nói với nó tao biết...

THANH TRÍ

..... Biệt dặng rồi! Tao cũng vậy nghen!!!

Ha màn.

(Copyright by Lê-Xuân 1932).

Thương-Thức

CHÙI PHİM ĐƠN BẰNG NGÀ

Chư qui đọc giả ai có dùng đơn lấy mà phim bằng ngà hay là bằng đồng, hoặc thau, nếu muốn chùi cho bóng thì hãy pha vào 10 gr AZO 3 H (acide azotique) với 100 gr nước lạnh. Rồi lấy miếng giẻ sạch nhúng với chất trên này đem lau các phim đơn ấy sẽ thấy bóng ngời.

Chùi khuôn mạ vàng

Muốn chùi khuôn mạ vàng, thì pha 6 phần trong trắng bột gá với 8 phần nước thuốc giát (Eau de Javel) và đánh lên cho đều. Đoạn lấy bàn chải mềm chầm và cạ cái khuôn ấy. Còn muốn cho ruồi không bu hay bám vào nữa thì hãy thoa một lớp dầu nhũn sau khi chùi rồi.

RỬA MẶT BÀN CÀM THẠCH

Chị em hãy dùng cây cọ mới, chấm lấy NaOH (Carbonate de soude) pha với nước lạnh mà chà lên trên mặt bàn cho đều. Đoạn rửa sạch lại bằng nước trong thì sẽ thấy mặt bàn cầm thạch nõ bóng ngời và rõ lạnh tay đi lặn. Chị em đừng tiếc chút công dư hãy làm thử cho biết.

Hv-Von

Về cuộc Hội-chợ phụ-nữ

ĐƯỢC KHEN VÀ THƯỜNG
(Tiếp theo)

Ông Hương-bộ Phạm-vân-Vi, ở làng Tân-thời, quận Hóc-môn (Gia-định) có chưng một cỗ « Công hầu » và một cỗ « Anh-hùng hội » được Hội-đồng giám thường ban bằng-cấp ban khen và thưởng một món đồ giá đáng 10 đồng.

Ông Trần-vân-Nhơn dit Minh, thợ chưng-bông kết tui ở số 446 đường Marins, Chợ-lớn, chưng cỗ « Long phụng » và « Bắc tiên » cũng được Hội-đồng giám thường ban bằng cấp ban khen và thưởng một món đồ giá đáng 10 đồng.

Ông Giáo Nhiệm là người rất có nhiều công lao về sự giúp vui trong mấy bữa Hội-chợ, được cấp bằng ban khen và đền ơn 30 đồng.

Ông Hồ-vân-Chấn, ở làng Bình-rưng (Gia-định) bong cỗ hình, được ban cấp-bằng ban khen và thưởng công 50 đồng.

Ông Nguyễn-vân-Hạnh, ở Hạnh-thông-xã (Gia-định) chưng 2 cỗ bông, được cấp-bằng ban khen và thưởng 70 đồng.

Ông Nguyễn-vân-Báu, ở Gò-vấp (Gia-định) chưng cỗ bông « Hai bà Trưng đánh với Tô-Định » được cấp bằng ban khen và thưởng 35 đồng.

Cỗ Tươi Lê-công ở Châu-độc, bánh in hạng nhất Série B và mứt bí hạng nhì, cũng Série B.

Cỗ Huỳnh-mai-Ngọc ở Châu-độc, bánh bông lang dòn, hạng nhất Série B và mứt đu-đu cất bông hạng ba, được ban giám-thường thưởng 1 cái khăn thêu.

Cỗ Lê-thị-Huân ở Mócay (Bétre) làm mứt chùm ruột được chấm hạng nhất, và thưởng 1 ve xi-rô Citron và 1 hộp bánh.

Bà Trần-vân-Ninh được thưởng 1 ve xi-rô Citron và 1 hộp bánh.

Bà Nguyễn-vân-Hương ở Dakao, làm bánh bông đường được chấm hạng nhất, và làm một bộ Tứ-linh bằng bột màu, được chấm hạng nhì.

Cỗ Lê-thị-Ann, ở Mócay (Bétre) làm sauce cà tomate (conservé) được chấm hạng nhất. Món này có Lê làm thật khéo, để bao lâu cũng không hư, ước ao có làm ra cho nhiều, gửi bán khắp nơi, để tranh mỗi lợi với đồ ngoài hóa, thì hay lắm.

Hôm Hội-chợ mở cửa, có một người đem vỏ 2 cái hình rất đẹp, do tay bà Bạch-Vân nắn ra, muốn đem chưng trong Hội-chợ, lúc đem hình tới nhà Hấu-xảo lại không giao cho viên kỹ-lục để biên vào sổ, bởi vậy trong sổ mới không có biên 2 cái hình ấy và trong báo cũng không có nói. Tuy vậy, ban giám-thường cũng rất khen ngợi tài nắn tượng của bà Bạch-Vân là khéo và có định hạng cho bà.

TAP-TRỞ

Sự vua-chúa nhốt đàn-bà trong cung là một cái tội

Xưa nay các vua-chúa các nước hay nhốt đàn-bà trong cung để làm vợ và hầu-bà đến hằng trăm người, có khi đến hằng ngàn người, coi là sự thường, song thật là một cái tội đó.

Cái tội ấy, không phải ai đoán-xét và lên án cho, cũng tự vua-chúa đoán xét lấy và lên án lấy. Ấy thế mà rồi họ cũng vẫn phạm.

Triều Minh-mạng năm thứ sáu, ở kinh-thành Huế trời hạn lâu không mưa, vua lấy làm lo lắng, xuống lời dụ cho quan Thượng-bửu-khanh Huỳnh-Uỳnh rằng:

« Hai ba năm trời hạn luôn không ngớt, trăm lo nghĩ hoài, không biết vì cớ gì sanh ra tai-biến ấy. Hay là phụ-nữ bị nhốt trong cung đông quá, làm cho âm-khí uất-lắc lại mà sanh ra dư? Bấy giờ đây trăm đã khiến lựa một trăm người mà thả bớt ra, họa may có đỡ được cái tai-biến của Trời làm ấy chăng? » (Minh-mạng-chánh-yếu cuốn 1, tờ 7.)

Coi đó thì thấy trong ý vua cho rằng sự nhốt đàn-bà trong cung làm cho trời giận mà xuống tai-họa để hành-phạt. Như vậy, sự ấy rõ ràng là một cái tội rồi.

Qua năm Minh-mạng thứ chín, kinh-đô Huế lại mưa dầm lụt lớn, đất bằng mà nước sâu hơn mười thước, vua liền xuống dụ cho bộ Lễ rằng:

« Thuở nay mùa thu có lụt cũng không có đâu lớn như lần này. Và nước là tượng âm, hoặc giũ vì âm-khí uất lại mà xui nên như thế. Hiện nay đàn-bà ở trong cung, những người có ngôi-thứ chỉ có 16, 17 người; còn các ban cũng chỉ có bờ một trăm người, đủ sai khiến trong chốn dịch-dinh mà thôi. Vậy mà Trời xuống tai-biến như thế, há phải là sự tình cờ? Trăm lo suốt đêm không ngủ, mình trách lấy mình, mong làm sao cho thuận lòng Trời, dứt tai biến, các người có biết điều chi thì cứ nói, để giúp cho ta. » (Minh-mạng-chánh-yếu cuốn 1, tờ 18.)

Xem đoạn này nữa thì thấy ra trời nắng cũng tại nhốt đàn-bà, trời lụt cũng tại nhốt đàn-bà! Đó là sự tin-tưởng của nhà Nho, ngày nay chúng ta không có tin như vậy được, nhưng theo đó thì sự nhốt đàn-bà trong cung là một cái tội đến nỗi bị Trời quở-trách là rõ ràng lắm. Đạo Nho là đạo kính đàn-bà, nhưng cũng có những cái thuyết như vậy để bớt sự ngược-đãi đàn-bà đi; dẫu vậy, đến ông vua bạo-ngược thì ông cũng không kể, vì quyền vua lớn quá, những tin điều của nhà Nho không có hiệu lực nữa.

= C. =

Ý-KIỆN ĐỘC-GIÁ

CHI EM COI CHỪNG

Vấn đề đa thê ở Âu châu

Cách bốn năm đây, một nhà làm báo bên Pháp đã có gan viết một cuốn sách nhan là « La maitresse légitime » mà nay in đã đến lần 650 (?), tuyên-ngôn cho thế-giới biết cái nạn tuyệt nôi sẽ đến trong hai thế-kỷ nữa, trên mặt đất Âu-châu rồi sẽ ra thế nào; phải tìm cách gì để ngăn ngừa và cứu chữa cái nạn ấy.

Thuyết đa-thê, do các đế-vương ở Á-châu phát-minh và thi-hành, gần đây lại xen vào thời-cuộc. Sau khi chất vấn những nhà học-giã trong nước, người viết sách, hòa tiếng với ít bạn đồng-nghiệp, xin chánh-phủ lưu-tâm mà bỏ quách điều-lệ 340 ở luật Hình (Code pénal) làm tội những người lấy hai vợ. Cái tánh-chất dã-man của sự nhiều vợ, — người Đông-phương ta đã thấy rõ — nay ở óc người da trắng lại là một việc cần kíp cho việc bảo-tồn nòi-giống! Một điều lạ ở thời-dại văn-minh. Thật vậy: đàn ông thiếu! Mười tám triệu đàn-bà Âu-châu mà cuộc chiến-tranh lớn đã đặt trong cảnh góa-hua đang còn phải « nằm khàn. »

Hiện nay, bên Pháp tính ra, một người đàn ông, ít nữa phải lấy bốn vợ thì số đàn bà mỗi người mới mong có được một gia-đình! Trái với sự thấy và ngược với phong-tục, các bà-đầm rồi sẽ có chịu được cảnh chẵn chung ấy không? Người đàn ông lúc bấy giờ, sẽ có đủ vật-liệu và tư-cách để dđm-đương công việc trong nhà không? Một vấn-đề khó giải! Thuyết đa-thê nếu

không thi-hành, pháp-luật không bảo-hộ, chẳng những hai mươi mấy nước văn-minh kia sẽ tiêu-diệt, mà trong thời-kỷ sống sót này, sẽ có nhiều tai-vạ thuộc về phương-diện tâm-lý và xã-hội nảy nở ra.

Đàn-bà, cũng như đàn ông, đều có dục-tánh. Một người đàn-bà không có chồng thường sanh gay gắt, nóng nảy, và chưa kể những bệnh xấu khác, phải có khi đem thân cho hoàn-cảnh giẫy vò. Cái gia-đình là cái chính-đốn tư-tưởng và diêm-trang cuộc sanh-hoạt của loài người. Mười tám triệu đàn bà ở góa! Cái nạn giang-mai rồi sẽ nổi gót nạn thất-nghiệp mà bành-trướng trên đất tổ của Charlemagne, vì theo thống-kế năm 1930, trong số 300 ngàn kỹ-nữ ở bên Tây, chỉ có 100 ngàn người có giấy! Ta hãy thêm vào số nói trên, mười phần trăm đàn bà mà sự khùng-hoảng đàn ông đã bắt buộc phải làm con.

Ngoài cái nguyên-nhân cốt-yếu, gây nên bởi cuộc Âu-chiến, nhà làm báo có ghi sự tàn ác của những đàn bà chữa hoang đã giết chết một số lớn con trai (massacre des mâles) hoặc còn ở trong bụng mẹ, hoặc mới vừa đẻ ra. Xứ trí như vậy là tại đàn ông mau chán và hay rẽ rừng đàn bà. Còn số đông người không muốn lấy vợ, hay là lấy vợ mà không muốn có con, đối với xã-hội, chẳng phải là có tội lắm sao? Ôm lấy chủ-nghĩa độc-thần, nói cho đúng, chỉ có hạng người ích-kỹ. Có kể lại hỏi vậy trong lịch-

sử thấy thiếu gì nhà khoa-học, chánh-trị v. v. . . họ không lấy vợ, ta nên xét thế nào? Xin thưa: số người tái ấ y rất ít. Ai cũng công nhận sự khốn-đốn lắm phen bắt người đàn ông phải bận bịu vì vợ với con. Ngó lại, thấy chẳng hiếm gì người lao-động mà cảnh vợ nuôi con, chồng làm vườn đã gây được hạnh-phúc giữa gia-đình và đã làm quên được sự khó nhọc, tinh-thần và vật chất, của giống « ngựa » hay « máy » người vậy. Anh em tư-bồn Âu Mỹ đọc thân nên nghĩ đến, may có giúp được đôi chút cho sự giải quyết vấn-đề lộn-giống ở Âu-châu.

Đó là chuyện ở nước người mà sao, sau khi đọc xong, xếp cuốn sách lại, tôi sức nghĩ đến chị em? Cái nạn thiếu đàn ông ở nước ta đã có chưa, và rồi sẽ có hay không? Ngay một Trung-kỳ là xứ tôi ở, đã có người phàn nàn cho hàng gái lỡ thời — vì cao không tới mà thấp không thông — mỗi ngày một tăng lên. Con số ấy, tuy nhỏ-nhen, không đáng làm cho ta phải sợ hãi, nhưng nên biết, ở nước nào cũng vậy, mà như ở nước Nam, hôn-thú mà còn phân giai-cấp, hoặc đàn-bà đang ưa kén cái vô ngoài (bằng-cấp, ô-tô v. v. . .) thì tìm đâu cho đủ bóng tùng-quản để che chở cát-đăng?

Đương lúc Âu-châu bàn đến việc thi-hành thuyết đa-thê, thì ở phương Đông, Văn-Tử định tđ cáo Phô-Nghị, vì nước Trung-hoa cấm lấy hai vợ. Cho đến ở

nước ta, hạng người lấy hai ba vợ lần lần cũng ít đi. Việc đáng mừng hay mối nên lo?

Ngày nay, trên dãy đất Việt-nam, số đàn ông với đàn bà đương còn bằng nhau. Nhưng mai sau, trăm năm, ngàn năm nữa, ai biết, nếu một khi số ấy lẻ ra mà phải chịu một tình-cảnh hiện thời bên kia biển Atlantique, thì chị em sẽ liệu thế nào? Đã sống thì bần phận phải lo xa. Muốn giải-quyết, chẳng gì bằng chị em cần phải học, cần phải biết, cần phải nghĩ? Bao nhiêu cái cần ấy có thể đúc cho chị em những thứ quyền-lợi, chính là vật-liệu hay khí-giới phải dùng, chẳng những để đối phó với hoàn-cảnh khó khăn trong trường sanh-hoạt eo-thắt đời này thời đầu, lại còn dùng để ngăn ngừa cái nạn-dư đàn bà sau kia. Đàn-ông ra trận, đàn bà cũng phải đầu-quân! Dân số, có chăng, lúc ấy mới khỏi lo thiếu sợ thừa.

THÂN-TRỌNG-CY

Lại lịch của một vài danh từ mới

Có nhiều danh-từ bằng chữ Hán, ta thường dùng hoặc thường thấy mà hiểu nghĩa được, có đều không rõ lại-lịch bởi đâu. Sự này có nhiều người nhìn-nhận như vậy. Những danh-từ ấy có cái tra tự-diễn từ-nguyên thì cũng rõ được; song có cái, muốn tra cũng chẳng biết tra vào đâu. Thế mà trong khi không có ý tra, đọc sách lại thỉnh-thoảng gặp. Tôi mỗi khi đọc sách gặp như vậy, thường ghi lấy để nhớ. Nay xin lần-lượt đem hiển cho những anh em chị em háo học.

Cảnh-giáo (景教) — Trong

các sách chữ Hán xuất-bản vào khoảng đời Mãn-Thanh, khi nói về Đạo Thiên chúa (Cựu-giáo) hay Đạo Gia-tô (Tân-giáo), cũng hay kêu chung là Cảnh-giáo. (Về sau thì thôi, cho đến bây giờ, hai chữ Cảnh-giáo không còn dùng nữa).

Sao lại kêu Cảnh-giáo?

Xét ra đạo Cơ-đốc (Christianisme) truyền vào Trung-quốc từ đời nhà Đường kia. (Bấy giờ do một phái khác truyền quá bờ không phải phái Thiên chúa giáo). Lúc đó kêu đức Jesus Christ là Cảnh-tôn Mi-thi-ha. Bấy giờ nghiệm ra, Mi-thi-ha tức là «Messie»; còn Cảnh-tôn không biết do chữ gì. Bởi vị giáo-chủ xưng là Cảnh-tôn, cho nên cái đạo kêu là Cảnh-giáo.

Sự đạo Cơ-đốc truyền vào Trung-quốc từ nhà Đường có bằng-cớ đích-xác lắm. Bên Tàu có nơi hiện đương còn cái bia kêu là «Cảnh-giáo-bia», ghi sự tích truyền đạo lúc bấy giờ, để niên-hiệu vua Đường Thái-tôn.

Huê-kỳ (花旗) — Nước Mỹ, sao người Tàu lại kêu bằng Huê-kỳ? Huê-kỳ có nghĩa gì không? Có. Nhon lúc người Mỹ mới tới Trung-quốc, dân Tàu thấy mà chẳng biết người nước nào. Nhon thấy trên lá quốc-kỳ họ có nhiều ngôi sao, giống như hoa, thì kêu đại là «Huê-kỳ», nghĩa là «lá cờ có hoa». Ấy là lấy cái đặc-sắc của lá cờ mà đặt tên nước người ta vậy! Về sau đã biết là nước Mỹ rồi, nhưng theo tục cũng vẫn kêu Huê-kỳ.

Còn một thuyết khác nói rằng: Trước kia người Anh ở Trung-quốc nhiều hơn người các nước. Đến chừng có người Mỹ đến, người Tàu thấy họ từ chữ viết, tiếng nói cho đến phong-tục, nhứt nhứt đều giống với người Anh cả, không lấy gì phân biệt được, chỉ có lá cờ thì khác, nên

họ kêu người Mỹ là «Huê-kỳ» để phân-biệt với người Anh.

Lữ-tống (呂宋) — Nước Philip-bin hay Pht-luật-tân ngày nay trước kia người Tàu kêu là Lữ-tống. Chữ Lữ-tống đó bởi chữ «Luzon» tiếng tây mà ra. (Đây là theo trong một cuốn sách Tàu chua như vậy) nhưng tìm trong tự-diễn lớn tiếng Pháp thì chữ «Luzon» không có. (Có lẽ là tên một hòn đảo ở quần-đảo Phi-lip-bin chăng).

= D =



Chị em Sadec

đối với đồng-bào bị bảo

Nhon có gánh Tân-Thỉnh lại hát tại Sadec, chị em ở đây có bàn tính-với ông chủ gánh hát rồi đem 10 Juin tổ-chức một buổi hát đặc-biệt, để lấy tiền giúp cho anh em Trung-kỳ bị bảo.

Đem hát ấy thâu được 368\$90, trừ số phí ra rồi còn lại 302\$30, chị em đã gửi ra cho quan Khâm-sứ Trung-kỳ rồi.

Cuộc hát này mà được kết-quả mỹ mãn như thế là nhờ đồng-bào ở Sadec rất giàu lòng làm nghĩa, mà cũng nhờ chị em tận tâm tổ-chức rất khéo, nhứt là cô Đặng-thị-Nhàn, một người rất sốt sắng với bất kỳ là cuộc làm nghĩa gì.

Nói đến cô Đặng-thị-Nhàn tưởng cũng nên nhắc lại cho độc giả nhớ chính cô là người làm ra bộ ghế salon bằng chỉ caton perlé rất khéo, rất xẻo, chưng trong Hội-chợ hôm nọ và đã được Hội-đồng giám thưởng ban khen rồi đó.

CHỊ EM TRÊN NAM-VANG THẾ NÀO ?

(THƠ CỦA ANGA GỬI CHO CHỊ HƯƠNG)

Chị Hương,

Sanh-hoạt giữa cảnh nào-nhiệt của một kinh-thành, nhìn quanh chỉ thấy cái vẻ quay-cuồng của đám người chăm-lo công-việc hằng ngày, muốn trả lời cho cái câu hỏi: «Chị em trên Nam-vang thế nào?» trong bức thơ rời của chị, một người như em, quan-niệm về mấy chuyện ở tinh-thần vẫn thấp kém, ý-nghĩ vẫn chẳng lọt qua khỏi cái mục «gia-chánh», một người như em phải lấy làm bối-rối mà đáp lại cho chị. Phương chi em mới biết Nam-vang chưa được hai năm nay.

«Chị em...» chị muốn chỉ mấy cô gái mới? «Thế nào?» chị lại muốn hỏi đến học-thức, phẩm-hạnh, đầu óc của mấy cô? Em xin thú-thật rằng em chẳng giao thiệp cùng một ai trong đoàn phụ-nữ tri-thức (élite intellectuelle de femmes) mà biết được một cách xác-dáng cái vấn-đề phụ-nữ trên này về mấy phương-diện ấy. Em chỉ biết là nhờ nghe thấy vậy thôi. Và có trả lời cho cái câu hỏi rặc-rối của chị đi nữa, là cũng trả lời bằng «những điều nghe thấy...»

Chị cũng biết: người Việt-nam ta sang cư trú trên này là những tay lao-động, vì nơi «đất nước ông bà», bẽ sanh-nhai chẳng khá mới bước chơn đi xứ người để tiện thế làm ăn. Hồi cách đây chừng hai mươi năm, Nam-vang vẫn có tiếng là dễ «kiếm su»: người ta lúc bấy giờ sang lên trên này chẳng biết bao nhiêu; trên con sông Cửu-long, hôm nào tàu cũng đặc bộ-hành Lục-tĩnh lên Nam-vang. Ở lâu thành quen, Nam-vang rồi đổi với họ cũng như một cái quê-hương thứ nhì. Ở đây. Sanh con sanh cháu ở đây. Rồi cũng nhờ ở đây dạy-dỗ đoàn con sắp cháu, dạy-dỗ trong cái tinh-thần người Pháp... Thành thử, ngoài Trung, Nam, Bắc ra, lại còn cái «xã-hội Việt-nam ở Nam-vang», cái xã-hội vẫn đang giữ một ngôi sáng rõ giữa các thứ dân khác, mà nhứt là đối với dân thổ trước (autochtones).

«Đoàn con sắp cháu» về bên phụ-nữ là mấy chị bạn từ 24, 25 tuổi trở đi. Cái công đào-tạo và khai sáng tri-óc, tinh-thần đoàn con sắp cháu này là nhờ trường sơ-đẳng nữ-học Norodom, trường dạy đến lớp nhứt (Supérieur). Đầu cấp bằng sơ-đẳng (Certificat d'études primaires) ai muốn học nữa thì phải đi Saigon... Nhưng, — chữ

«nhưng» này đối với em lúc nào cũng vẫn buồn-bực! — nhưng theo lời em đã nói ở trên, cha mẹ các nữ-học-sanh đều là người lao-động, mồ-bôi nước mắt trọn một ngày chỉ đủ độ hồ-khẩu, có dư đâu để chịu số-phí cho con đi học xa? Thành ra, phần nhiều đều là bậc «sơ-đẳng». Có mấy nhà khá khá mới xin quan Khâm-sứ một cái học-bổng mà cho con đi học thêm (chị cũng hiểu: có học-bổng rồi cũng không khỏi tốn tiền riêng nữa). Mà không phải mỗi người trong số «tốt phước» kia, ai ai cũng đem về đưng cho xã-hội Việt-nam ở Nam-vang một cái học lành-lẽ: học đến một hai năm ở Trung-học, rồi các cô lại đem cái óc với hai năm học thêm ở Trung-học Saigon mà trở về, vì... là tài-chánh! Có một hai cô mới gương-giao học đến cái năm cuối là năm thứ tư. Như vậy còn tinh gì đến bậc Tú-tài hay chi nữa?

Em chẳng biết: đầu học có ngần ấy mà có a lại nhờ khiếu thông-minh trời phú, ôm giữ một cái tài xuất chúng chẳng. Em thiết tưởng: nếu trông vào lớp học mà xét tài học người thì là bất minh. Nên em chẳng dám lấy mấy lẽ buồn-bực trên kia mà bao-quyết rằng: học thức phụ-nữ Nam-vang ở vào một địa-vị rất thiệt-thòi. Nhưng, em lại chẳng hề dặng hân-hạnh quen biết với một cô nào, em cũng chẳng sao nói được rằng: học-thức các cô không có thấp-thỏi. Có đều em biết và có thể nói quã-quyết với chị là: phần nhiều chị em trên này, hề học-vấn còn tầm-thường lắm! Em thấy trên báo có mấy tên: Lệ-Xuân, Bích-Nguyệt... với cái địa-chỉ Nam-vang. Mấy cô ấy theo lời nói thì chẳng phải ở vào hạng «tầm - thường», nhưng, biết có phải người trong phe ta chăng?

Về mặt học-vấn, là vậy.

Bây giờ đến đức-hạnh.

Lại càng khổ! Hết bẽp-nức đến và may; hết và may lại bẽp-nức; hết bẽp-nức lại... Có bước chơn ra khỏi nhà chẳng là lúc đi chợ, và có rành chẳng, thì... sùng đã nổ tâm giờ đêm. Còn biết gì đến đức-hạnh người ta!

Nhưng theo ngu-ý em, vì đức-hạnh một người chẳng phải chỉ ảnh-hưởng khác hơn những tập-tục trong văn-hóa nước nhà, và, bọn ta đầu đang tiến trên con đường mới, nhưng cũng vẫn còn lặp-lò trong thời-kỳ «tập-sự», nên, về mặt đức-tánh và nét-hạnh, phụ-nữ Việt-nam ở đầu cũng vậy,

cũng vẫn còn giữ những tánh-chất thiêng-liêng của con nhà văn-vật....

Dầu đã bỏ thói sut-sê trước mặt các bạn trai mà lại cùng các bạn làm khi bàn luận, bọn ta cũng vẫn còn giữ cái nét nghiêm-trang lễ-chính, chớ chưa đến cái bậc « lũng-lổ » của mấy cô đầm. Như mấy bạn trai, trong chị em ta cũng có lắm người đạp xe máy dạo chơi ngoài đường, nhưng chưa đến đời vừa đạp mạnh vừa day ra sau gọi một người khác mà bảo lớn lên : « Đua ! » Dầu có duợt « tennis » cùng các bạn trai, ta cũng chưa rù các bạn : Tối nay đi uống « bốt », vàn vàn.... Mà riêng phần chị em ở Nam-vang, vì số « người mới » vẫn ít, « lần điện truyền-thần » hơn đó mà sức mạnh cũng chẳng có bao nhiêu ; mấy cái tánh-chất hay trong tánh-đức và nét-hạnh người mình lại càng thêm rõ-rệt trong mấy « vẻ mới ».

Đó là với phần nhiều người, em xin thêm.

Đến cái đoạn chót. Cái đoạn nói phạm mấy bộ óc.

Tri-hóa người cũng như điện (électricité). Từ Thalès, nghĩa là từ 700 năm trước Tây-lịch đến giờ, trải qua những Franklin, Ampère, Branly... (mấy tên em còn nhớ), người ta biết trong một chất nào có điện, là chỉ vì người ta thấy chất ấy hút những vật nhẹ như tim-bắc, hay những vật thuộc loài kim. Chớ người ta chẳng hề biết điện là gì, ra sao. Tri-hóa cũng vậy. Người ta bảo cô M. khôn, là vì người ta nghe cô nói chuyện sắc-sảo có mẹo-luật hoặc vì cô biết cách ở đời làm ai nấy đều thương...

Nên muốn rõ đầu-óc các cô, cứ trông vào những chuyện các cô đã làm ra là đủ.

Nghĩa vụ đối với non sông, các cô hiểu. Chị muốn tổ chức một cuộc chi ở trên này mà có ích-lợi chung, chị cứ tuyên-bố ra, em dám chắc cô nào có thể giúp công cho chị thì sẽ đứng ra lãnh một phần trách-nhiệm trong cuộc ngay.

Tháng mười năm 1931. Hội-đồng cứu nạn-dân Nghệ-Tĩnh lập xong. Phải chị có mặt trên này, chị sẽ thấy tấm lòng sốt-sắng của mấy cô trước việc nghĩa, lúc ngồi bán giấy ở rạp hát, lúc dạo cùng các công-sở và tư-sở để mời người mua giùm phiếu vào cửa xem đá banh....

Chẳng có ý sut-sê e-lệ trong việc nghĩa, các cô cũng chẳng ngại ngưng theo mấy bộ óc xưa trong

những cuộc vui. Các cô muốn tập-duợt « tennis » ? Một lá đơn xin lập hội « Phụ-nữ-thể-thục » đệ ngay lên quan Khâm-sứ. Nhưng lá đơn chẳng dặng cái số may-mắn... Một đều nên tiếc.

Mà càng đáng tiếc hơn nữa là sau kỳ nhóm để bàn tính việc lập hội kia, trừ một vài người ra, kỳ dư như trở bơ-thờ với cái ý đầu. « Lừa rom », em thầm trách mấy cô. Bơ-thờ rồi đến nay lại như đã quay thành lãnh-đạm ! Có cái tâm-lý ấy là vì cuộc chơi đầu thế nào cũng chẳng cần thiết cho lắm ! Có lẽ !

Đến chuyện lập cơ-quan ngôn-luận ở Nam-vang. Từ giòng nước con sông Mekong đưa mấy tiếng chuông từ tòa báo Công-luận về, mấy tiếng chuông tự cô Lệ-Xuân và Bích-Nguyệt đánh đi dộng lại, các cô trên này lộn đi trở lại nát mấy cái đầu hỏi : Lệ-Xuân là ai ? Ai là Bích-Nguyệt ? rồi hỏi đầu này gạn đầu kia.... Theo ý ngu em, các cô làm như vậy là vì... phải « nợ văn-chương » ! Có điều chẳng hay là các cô « trả nợ văn-chương » một cách « quá thật-thà ». Phải các cô tính khéo, sau những tiếng chuông kia, các cô đồng thanh lên nung chí thêm cho người sẵn ý, thì trong chuyện này trí óc các cô đặng người qui trọng biết bao !

Bây giờ đến một vấn-đề quan-trọng nhưt, cũng ở vào đoạn này, vấn-đề « hôn-nhơn ».

Quan-niệm chị em trên này đối với những tục cưới hỏi ra sao ? Họ muốn có chồng thế nào ?

Trong vấn-đề này, vì tâm-lý và quyền lợi cá-nhân can thiệp, một ngàn bộ óc, một ngàn ý nghĩ. Có phỏng-vấn từ người thì họa chẳng mới nói với chị đặng.

CÔ NGÀ
(Nam-vang)

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI
Xuất thân ở Y-viện Paris
Kí-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng kí-cụ tinh-xảo quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, thermie et Haute Préquency) và lượn điện.
Khám bệnh từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thăm khám từ 8h. đến 10h.30
chỉ từ 3h. đến 6h.
16 Rue Taberd GIẤY NÓI SỐ 821

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ỒNG CỌP
Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

Mua áo mưa thì chỉ nên
lựa hiệu "THE DRAGON".

Áo mưa hiệu "THE DRAGON"
là tốt và chắc hơn hết,
dầu đi dầm ngoài
mưa cũng không
ướt mình được.

Giá 18\$00

một-cái

CÓ ĐỦ CỠ LỚN NHỎ

Có

trữ bán sỉ

và bán lẻ tại

hiệu

Nguyễn-đức-Nhuân

48, Rue Vannier

SAIGON

Ở xa mua xin phụ thêm tiền gởi 1\$00, còn muốn
gởi cách lãnh hóa giao ngân thì xin trả 5\$00 trước.



NÓI TIẾNG TÂY

— Chị Nguyệt! Làm gì đó?...
Cha! Bộ bữa nay nấu canh thơm
thì phải?

— Ở!.. Hồi hôm, em đi đâu
với hai vợ chồng thầy ba đó?

— Đi coi chớp bóng. Mà nhưn
đi coi chớp bóng, em thấy đặng
một chuyện trái tai gai mắt làm
em phải tức giận.... trọn một
đêm hồi hôm ngủ chẳng đặng!

— Chuyện gì dữ vậy?

— Một chuyện nhục nhã cho
toàn thể phụ-nữ! Một chuyện
nghe qua phải ói gan!

— Dâu, em thuật lại nghe coi.

— Hồi hôm, khi vào rạp thì
mới có bấy giờ; phải ngồi đợi.
Đang ngồi, thỉnh lnh một tiếng
la rất thanh làm em phải dụt
minh. Ở « Baignoire » một cô nào
chẳng biết, trang diễm xem văn-
minh lắm, kêu một cô khác:

— Hé là! Bích-Liêu! Cô kia, Bạch-
Liêu, theo cô nọ kêu, chẳng chịu
kém, dang kia đi lại vừa cười
vừa reo lên: — *Tiens, c'est toi,
Thanh-Xuân! Bonsoir, ma chère!
Comment vas-tu?* — Mã nói lớn,
lớn lắm! Muốn mắt ở hang « ghé
sát » đặng trước phải day ra sau
mà ngó. Có lẽ họ cũng dụt mình
như em. Mấy người đàn-ông
ngồi gần em nói với nhau: « Tui
đó lố quá! » Em thẹn-thứa, chẳng
dám ngó nữa.

— Bích-Liêu, Thanh-Xuân nào
kia?

— Tên riêng của người ta. Mà
em cũng chẳng biết hai bà-dâm

da vàng, mũi xẹp ấy là ai, ở địa-
vị nào trong xã-hội. Em chỉ biết
có hai cái tên rất thanh-nhã là
Bích-Liêu và Thanh-Xuân. Mà
hai cái tên ấy càng thanh-nhã bao
nhiều thì em phải hổ giùm cho
hai cô ấy bấy nhiêu. « *Hé là!
Bonsoir!* » La lớn giữa muôn
người!.. Trời!.. Nhưng có phải
vậy rồi thôi đâu. Khi đèn tắt, trên
tấm vải đàng trước có xe hơi
chạy mau, thì nghe đàng sau
reo lên: « *Oh!.. Oh!..* » hơn bốn
năm tiếng; đến khi thấy có một
chàng nào bên Mỹ cầm volant
chạy đặng 180 cây số một giờ thì
lại nghe rùm: « *Mais... Épatant!
« Quel courage!* » Đèn tắt, tuy
chẳng thấy chi, nhưng em cũng
bắt quay đầu lại ngó đàng sau
« *baignoire,* » cái ngó có ý van
hai bà-dâm ấy: « *Thôi đi hai bà,
mấy thằng « soldats » nó ngó hai
bà mà cười nơn ruột đàng kia
cà!* » Nhưng hai tán-nhân-vật ấy
có đếm xỉa gì ai; trên màn có
chữ, hai cô đồng thỉnh đọc lớn
lên, như có ý cho ai nấy dặng
nghe hầu khỏi mắc công đọc nữa,
còn có trò bi-ai chiếu ra thì hai cô
lại trao ý-nghĩa cùng nhau: « *Quel
malheur!* » « *Comme c'est dou-
loureux!* » Cái giọng rên-rỉ bi-ai
của mấy cô đầu khi đọc một câu
văn trong bi-kịch của Corneille.
Mà từ bắt đầu chớp cho đến vãng,
hai cô la nói không ngớt miệng,
làm ai nấy dặng trước cũng mới
cổ vì phải day ngó ra sau nhiều
lần. Có một anh bạn, chắc cũng

HÀI ĐÀM

Tôi không hề ghen bao giờ

Một-buổi chiều kia, sau khi ăn
com uống nước xong rồi, hai vợ
chồng ông kia bèn ngồi trong sa-
lon mà đàm đạo rất là vui vẻ.

Nói chuyện trời mưa trời nắng
một hồi, bấy giờ bà vợ mới mỉm
cười và ngó chồng mà nói:

Vợ. — Minh phải biết, tôi tuy
là đàn-bà chớ bụng dạ quảng
đại lắm, không phải như mấy
bà mà nay ghen mai tương, rầy
ràng gắt véo chổng tới ngày vậy đâu.

Chồng. — Tôi biết tánh mình
lắm mà. Bởi vậy nhiều khi tôi nghĩ
rồi tôi vui mừng không biết
chứng nào. Thiệt tôi khéo tu-nhơn
tích-đức lắm nên mới có được
một người vợ như mình, không
biết ghen tương gì hết. Tuy vậy,
mình không ghen cũng là tự nơi
tôi một phần. Tôi không mề
mở gái trai gì, chỉ có năm khi
mười họa anh em rủ ren lắm
mới đi nghe ca nghe lý hay chè
rượu đôi chút mà thôi.

Vợ (trợn mắt, đứng dậy hỏi
lớn). — Vậy chớ mình đi nghe
ca, nghe lý, hồi nào? Con lớn,
con nhỏ nào ca lý cho mình
nghe đó? Một nói, hai nói, ba
nói, bốn nói, nói cho mau,
không nói tới nhào xuống đây
tôi chết bây giờ! Trời ôi!

Chồng. — Vậy mà la không
biết ghen chớ!

nóng lòng vì tiếng reo cười của
mấy thằng « *soldats* », day ra sau
la một tiếng: « *Thôi!* » rất lớn.
Nhưng hai cô ấy nào nghe..
Riêng em, em phải thẹn hổ vò
cùng, vì em.. nghe....!

ANH-VỎ



THỨC KHUYA

Non sông bốn mặt ngũ mơn-màng,
Thức chỉ mình ta dạ chẳng an.
Bóng nguyệt leo song rờ-rám gối,
Gió thu lọt cửa cọ-mài chân.
Khóc giùm thân-thể hoa rơi lệ,
Buồn giúp công-danh để đạo đàn.
Trở dậy nôm-an vài điệu cũ,
Năm canh tâm-sự vẫn chưa tàn.

P. T. (Quinhon)

HỌA VẬN

Khúc trùng âm-ái dạo bên màn,
Đèn hạnh dầu hao giấc chửa an.
Trắng lọt song thưa ngời tựa gối,
Sương lồng cửa hể dậy mờ chân.
Le-te diêm cỏ canh gà giục,
Phơi-phới rèm tương ngọn gió đàn.
Thức chỉ ngồi suông lòng chẳng nở,
Sân diêm nhúm lại bếp tro tàn.

Q. T. (Dalat)

VỊNH NHÀ KIA SAU KHI BÓNG CỬA

Bốn phía tường vôi đóng mốc-meo,
Người buồn khiến cảnh cũng buồn
theo!

Xưa còn yên-ấm nghe rầm rì,
Nay hết thân-bằng ngó vắng teo!
Tụi đi chưa đời đã cũt sạch,
Thầy dờn vắng gọi phải nằm queo!
Cờ trời! hí thái chừng ghé nhĩ,
Đã s rờng bao nhiêu, khổ bấy nhiêu.

HỢT THI

Khoa-cử lỡ làng há một tôi?
Chưa thi đã bị thất ra rồi!
Chỉ vì trẻ này bả tờ giấy,
Phải tiếng dờ-dang một kiếp người.
Mỗi nợ văn-chương còn mắc mãi,
Cái huông tài-mạng khéo rầy thôi!
Sẵn tài mặc sức làm thầy thợ,
Lựa phải cao sang mới lch đời.

CẢM ĐỀ

Tạo-hóa khen cho khéo đố-tài!
Đem người bỏ xuống đám trần ai!
Thấy đều phi nghĩa càng đơ mắt,
Nghe chuyện hoang-đường đã gớm
tai!
Cồng rắn cần gà ghé những kẻ,
Nổi da xáo thịt ngán cho ai!
Luân-thường lối cũ hình như đã...
Nghỉ đến năm canh lương thở dài!

THU-GIANG

LÀM VÀ NÓI

Nói mà xong việc, nói cho cam,
Bởi nói không xong, hóa phải làm.
Chỉ nói, nào ai không dám nói?
Thử làm, mới biết dễ chi làm.
Chưa làm, bịt miệng đừng nên nói,
Đã nói, ra tay quyết phải làm.
Những đũa không làm, hay nói dộc,
Lời ra mà tát bẻ tan hàm.

NGHE CHUYỆN ĐỜI

Muốn điếc cho xong mặc chuyện đời,
Càng nghe càng tức lắm ai ơi.
Lỡ tai chẳng lẽ đem nhờ giẻ,
Mở miệng nhưng mà lại mắc quai.
Không lẽ ngâm hơi? tu tiếng khóc?
Thôi đành gạt lệ gượng mà cười.
Buồn lòng hết muốn chỉ chi nữa,
Muốn điếc cho xong mặc chuyện đời.

CÀNG NÓI CÀNG THÊM...

Càng nói càng thêm nào cả lòng,
Kia kia ai hỏi đừng mà tróng.

Quý bà và quý cô có
dự cuộc Đấu xâu trong
Hội-chợ phụ-nữ mà
được thưởng xin mời
đến tại báo quán Phụ-
nữ Tân-văn lãnh phần
thưởng và bằng cấp
của ban giám thưởng
đã định.

Thằng ngồi gió điện trong sông bạc,
Kẻ đứng mưa tuôn giữa cánh đồng.
Vung biết bao tiền không tiếc nhĩ!
Lượng từng hột lúa đáng thương
không!

Ôi thôi! còn nói làm chi nữa,
Càng nói càng thêm nào cả lòng.

NGUYỄN VĂN-ĐÌNH

TỰ THUẬT

Thừa nhân thuật chuyện cái thằng
tôi!

Nam, bắc, tây, đông đã làm rồi!
Hề-thì chại vai vì gánh nặng!
Tang bồng chợt gót bởi đường gai!
Dưới vòng cương-tỏa ai luôn cúi?
Ngoài chốn công danh tờ nhậy bay.
Liệt mắt xa trông nơi bốn biển,
Muôn nghìn người tình chỉ mình say!

LÊ-NGUYỄN-PHONG

(Thakhek)

KHINH ĐỜI

Tớ vẫn xưa nay tánh ngạo đời,
Nào ai có biết tớ khinh ai?
Khinh người làm của cam thờ của,
Khinh kẻ cao ngời chẳng xứng ngôi.
Khinh á chung tình chung cửa miệng,
Khinh chàng ái quốc ái đầu môi.
Tớ khinh đại để là khinh thế,
Tớ dám khinh ai cả mọi người.

Ti-Hoa (Thakhek)

MIỆN XUA NHỚ BẠN

Nước biếc non xanh lần một màu,
Nào người tri-kỵ buổi xưa đầu.
Nhìn trăng lương chanh niềm ân-ái,
Hóng gió như kêu nói thâm sâu.
Oanh hót tưởng đâu lời bạn cũ,
Quyển ca thêm gọi mối tình sâu.
Người xưa cảnh cũ càng xui nhớ,
Ngán bấy cho đời nói bẽ đầu.

LÊ T. KỶ



GIA-CHÁNH

VI CÁ NẤU CANH

Luộc vi cá cho mềm, vớt ra ngâm nước gừng cho hết tanh (Thứ vi chưa lột nước lèo cho nhừ, lột hết thịt dùng mới được).

Hề hai lượng vi cá thì hai lượng jambon, hai chục củ năn, năm con cua chắt thịt, một su bột mì, bốn hột gà.

CÁCH NẤU :

Làm con gà mái tơ cho sạch, bỏ bộ lòng, lóc hai ứt lấy thịt nát quết nhuyễn. Bỏ xương gà cho vào nồi nấu lấy nước lèo cho được tám chén ăn cơm, lấy miếng vải trắng gói thịt gà quết như cho vào nồi nước lèo đang sôi, dạo cho ra cái tuyết gà, bóp xả ra cho hết, liệu còn cái xác bỏ đi. Nấu một chấp cho sôi lại, lấy vải trắng lược sạch, thả vi, củ năn và cua vào mà nấu; nêm muối liệu vừa ăn; hớt bọt cho kỹ. Gắn dọn ăn sẽ đánh hột gà, hột mì với nước, độ một tộ cho đều, cho vào nồi vi, và khuấy luôn tay. Chừng chín mà nước đặc đặc là được; múc ra chén để thịt jambon xắt nhỏ và ngò vào.

Món này ăn kèm với giấm tiêu.

BẮC-TIÊN

Tiếng gọi là bắc tiên, chớ nhiều khi người ta bày vẽ thêm nó thành ra thập bắc tiên, lúy theo người khéo tính bày thêm nhiều món, cũng có người kêu là món xa-bần là vi vậy. Món này nguyên hiệp nhiều thứ mà nấu với nước lèo....

KÈ SƠ CÁC MÓN :

Bào-ngư, long ngư-trường, tóc tiên, vi cá, da tây, hải sâm, bao-quần, bầu-si, bóng-thủ, gà-nai, chũ-lua, măn tươi, củ năn.

Các món làm như kiểu đã có chỉ trong các khác. Bào ngư thì xắt theo hình chữ nhật, long-ngư-trường thì tước hai đầu cho tua ra, tôm quết nhuyễn vắt vào đoạn giữa, lấy hành nhúng nước sôi tước nhỏ cột lại, hấp chín, vi cá vuốt cho suông một lọn trang mức dũa, vắt tôm quết vào chừa một đầu cho tua ra, hấp chín, da tây xắt hình chữ nhật như bào-ngư, hải-sâm xắt vuông trang đầu ngón tay, nắm thông tròn, nhò bỏ cuốn, vắt tôm vào hấp chín, hũ-ky gói tôm quết, gói từ gói nhỏ trang đầu ngón tay, lấy hành lược cột lại hấp chín, gân nai tước một đầu cho tua ra, bèn đầu kia cũng vắt



tôm vào hấp chín, bóng-thủ xắt miếng hình chữ nhật, măn tươi tĩa hoa lá gì tự ý, luộc nước phèn chín xả cho trắng. Củ năn cũng xắt miếng. Các vật làm sẵn sàng. Nấu gà hay vịt hay xương heo lấy nước thiết ngọt, lược bằng vải trắng lấy nước trong, bỏ xác, bắc lên bếp nấu sôi lại, nêm muối vừa ăn, bỏ củ các món vào nấu sôi vài dạo dọn ra, bỏ hành ngò trên mặt, như có củ-lao dọn trong củ-lao để khách dùng được nóng, hay là dọn từ chén, giữ nước lèo cho thiết sôi già, ăn tương ngọt hay nước mắm ớt.

BÁNH THUẦN BỘT BẮC

Hai lượng bột bắc, 5 lượng bột tằm, 9 lượng rươi đường, 2 hột vịt, 2 hột nước.

CÁCH LÀM :

Đánh hột vịt cho nổi, rồi để đường vô đánh cho nổi lại, lượng 2 hột nước để vô, bột bắc ngâm cho mềm để vô đánh cho nổi rồi để bột tằm vô đánh cho thiết nổi, hãm khuôn cho nóng sẽ đổ.

BÁNH THUẦN KHÁC

3 lượng bột tằm, 3 lượng bột măng thit, 3 lượng bột bắc, 3 hột vịt, 3 hột nước, 10 lượng đường.

CÁCH LÀM :

Đánh hột vịt cho nổi, để đường vô đánh, bột bắc và bột măng thit để chung vô, lượng 3 hột nước ngâm cho mềm để vô đánh cho nổi để bột tằm vô đánh, rồi nướng. Bà NGUYỄN-VĂN-LONG

NGƯ'Ò'I THẤT-NGHIỆP

Đêm.

Đã quá mười giờ.

Trong một căn nhà lá nhỏ hẹp cất dựa bên con đường mòn đi ngay vô Trường-dua-ngựa, cái đèn dầu hơi còn chong leo lét. Phía ngoài ngọn gió thổi mạnh từ chập, làm cho lá cây héo rụng rơi với mấy nhánh khô nhỏ; thỉnh-thoảng một luồng gió mạnh đưa tận vào nhà, ngọn lửa leo-lét trong đèn nhấp-nháng muốn tắt.

Nằm trên bộ ván nhỏ, bụi bặm đóng đơ mấy canh, một bà già đang run-rẩy dưới cái mền cũ-rích; lâu lâu nghe bà ho dỗi vài tiếng dưới mền. Bà đau nhiều....

Xung-quanh một cái bàn viết cũ-hư, sách vở bày ngang-ngửa không có thứ tự gì cũ, ba đứa bé-con, nét mặt xanh-xao, tay chơn ốm yếu, mắt trơ tráo không thần, đang lật xem một quyển sách hình; gập hình đẹp ngộ chúng nó chẳng dám cười lớn, chập lâu lại lên đưa mắt dòm chừng ba... má...

Cảnh nhà thê thảm làm sao!....

Ngồi ngó mong ra ngoài tự nãy giờ, thím Mười day lại se-se hỏi nhỏ chổng :

— Minh ơi! Mười tây rồi, tiền nhà, tiền gạo, tiền mắm, tiền muối... chưa trả cho ai sù nào cả. Trọn sáu tháng nay, mình không kiếm được sô làm sao?

Thầy Mười cứ làm thinh: trong cặp mắt thầy đưa dòm từ bà mẹ đang nằm đau trên ván đến đứa con đứng dựa bàn, ta có thể đoán biết bao sự đắng cay, thương khó! Thầy Mười vào phòng, sửa soạn ra đi; thím Mười theo vào.

Bà đứa nhỏ đã thôi lật cuốn sách hình, đưa cặp mắt ngây thơ ngo-ngáo dòm theo ba, má. Bà già nằm trên ván, giờ hé mí mền ra nhìn con, nhìn cháu, nhìn cháu... Quá lâu mà bà còn trơ mắt nhìn, ngó, dòm. Rồi hai giọt lụy sẽ từ-từ lăn trên má thôn, da dòn: giọt lụy của một bà mẹ già đã bao năm lăn lộn với đời, chịu lấy biết bao đều khó nhọc, nay khóc vì không được hưởng chút sự yên-ôn trong đêm cuối-cùng trên con đường đời của mình. Bà khóc oà: giọt lụy thương-tâm của bà mẹ già đối với con nhà thất-nghiệp!

Không còn đủ mánh-lực tinh-thần đứng trước

cảnh khốn đốn của nhà nứa, thầy Mười bước phải đi.

Từ trong đưa ra nghe giọng nói đau thương lẫn cả tiếng khóc tức-tử của thím Mười :

— Minh rần lo kiếm việc làm với! Má đau, con dỗi, cảnh nhà tan-tác khổ lắm mình ơi!

Thầy Mười cứ đi!....

Mấy đứa con đứng xa xa hỏi nhỏ cha :

— Đói quá ba à! Ba đi làm việc có lãnh tiền chưa ba? Cho con xin hai sù!

Thầy Mười cứ đi!....

Bà già, run-rẩy, rần chổng tay ngược đầu lên, với kêu :

— Mười! Má đau ngực quá con ơi!... Chết đi thôi!....

Thầy Mười đã đi xa rồi, mà ngọn gió thổi hiu-hiu dường như còn đưa văng-vẳng bên tai những lời kêu dỗi, than đau, lẫn cả mấy tiếng gọi nghe đến bất phải tê-tái tấm lòng người thất-nghiệp!

— Minh... Ba... Con...

Thầy Mười cứ đi!....

Khuya.

Mưa rì-rà; thỉnh-thoảng gió thổi mạnh đưa giọt nước tạt vào mặt mặt. Trời tối đen như mực, ngửa bàn tay không thấy.

Trong một buổi chuối nhầy ra đứng gọn gàng, đầu dỗi kết đen, mặc toàn màu xám, nơi cổ có vấn một cái khăn choàng đen: thầy Mười. Đóm trước ngõ sau, bước tới một bước là đã ngừng lại ngay mà coi chừng quanh-quất, lóng tai nghe từ tiếng lá cây rung: bộ tịch thầy Mười không còn phải của người lương-thiện nữa.

Đến lộ, lại gần bên cột đèn điện, thầy Mười móc trong túi ra một xấp giấy bạc, đếm... trên nét mặt diễm rỡ một vẻ vui riêng la lũng :

... Một... hai... ba... Được, hết thầy ba đồng bảy sù, nhiều lắm rồi.

Cầm chắc trong tay, thầy Mười ôm riết số bạc ấy vào lòng, nhắm mắt lại, hít vào một hơi thở dài, mà hưởng cái hạnh-phúc chớ-lát. Liền đó thoáng qua trong trí thầy cái cảnh-tượng mẹ đau.

con dúi đang trông ngóng thầy; sấn bước lên, thầy làm lùi trên con đường trong giờ này vắng vẻ làm sao...

« Ăn trộm! Thằng ăn trộm! Bắt nó! » Tiếp theo tiếng la dữ-dội ấy, năm bảy người hùa nhau rượt cái người mặc đồ xám, đội kết đen. Rượt... đón... bắt... « Nó chạy đây... Ngủ kia, rồi nó mới lùi vào hèm trước đó... »

Trước đôn sau rượt, tiếng la bắt vang inh-ỏi, thầy Mười túng nước, chỉ còn một thế cùng: trốn! Thi hèm trước đây, cứ lùi vào.

Chạy mau, chơn thầy Mười rũi đạp nhảm một vật khá to làm cho thầy muốn té nhào. Thời liền đó: « Trời ơi! Chết tôi rồi... Đau quá đi, chao ôi!.. Ai dẫu ác tâm đạp trúng hông tôi như vậy... » Tiếng một bà già rên nghe rất thẫm thiết.

« Bắt nó! Thằng ăn trộm khốn kiếp... » Một người kéo một người, rớt đến hơn ba mươi người hòa nhau rượt theo dứa gian.

Tiếng rên la của bà già kia càng thõng-thiết, thầy Mười rần gượng đứng bước lại:

— Xin lỗi bà, trong lúc gấp rúc, rũi đạp trúng bà. Trúng đâu? Đau nhiều ít vậy bà? Mà sao bà ngồi trong hóc tối này?

Bà ấy khóc òa, nói tiếng hơi run-run: — Lay cậu, có tiền cho xin ít su, làm đoan làm phước cho bà cháu tôi nhờ. Đói quá cậu ôi!.. Cha con nhỏ này thất-nghiệp, đã không có sở làm,

Trộn ngày nay bà cháu tôi không có hột cơm đỡ dạ. Lay cậu... nhờ cậu cho ít su làm phước.

Thốt đoan, bà già ấy cứ chấp tay xá mãi. Vừa khi đưa bé dụi mình khóc, nghe như trong hai quã phổi của nó không còn mấy hơi thở. Thấy cảnh-tượng ấy, định trí nhớ lại nỗi khổ nạn ở nhà, thầy Mười không còn thể cầm lòng đứng nữa:

— Thưa bà, tôi không có tiền, chỉ có cái áo cũ này, xin để lại cho bà đắp lạnh...

Cởi áo để lại, thầy Mười liền chạy đi. Bà già cầm lấy áo, xấp giấy bạc rớt ra. Trời vừa chớp

sáng, xấp giấy ba đồng, lại có bảy su ngoài, bà thấy rõ, mừng đến đỗi ra nước mắt, chấp tay lay trên thình không:

— Cám ơn đất trời... Chắc thánh thần giã dạng hiện hình cứu bà cháu tôi khỏi chết đói... Cúi lay thánh-thần... Nam-mô-a-di-đà-phật!

Nơi cửa hèm, tiếng la càng lớn: — Nó đây nè, bắt nó... Được rồi.

Ba bốn mươi người xúm vây tên trộm, may nhờ có cậu linh tuấn thành nên thầy Mười mới khỏi bị đánh đập. Có người theo hỏi:

— Ủa, anh này mặt mày không phải gian-ác, sao lại đi ăn trộm như vậy. Bây giờ anh nghĩ có ăn năn không?

Thầy Mười cười, cái nụ cười thành thật của người không có gì đáng thẹn với lương-tâm:

— Phải, tôi đi ăn trộm là quấy lắm, nhưng đêm nay tôi không ăn năn chút nào cả!

Trên con đường vắng tanh, lùi thúi theo sau cậu linh tuấn-thành, thầy Mười một lần chột tưởng-tượng lại trong trí cảnh bà mẹ đau đang nằm rên trên ván, người vợ hiền có lẽ giờ này còn chong đèn thức mà trông chông, mấy đứa con thơ quần áo tả tơi, cơm không no dạ, năm ngũ la liệt nơi xó nhà: cảnh gia-đình khốn-đốn của người thất-nghiệp! I.. X.

Sắp ra đời

HAI

NGÀY THỨ NĂM

30

JUIN

NGÔI

SAO

ÁI

TÌNH

Hai ngôi sao ái tình là một bản tiểu-thuyết cực kỳ hay, sẽ đăng vào tập báo Phụ-nữ Tân-văn ra ngày thứ năm 30 Juin. Bộ tiểu thuyết này đã có nhiều bạn trong làng văn duợt trước đều nhận là: VUA TIỂU-THUYẾT Xin độc giả chú ý đừng bỏ qua ừng lầm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

(Dịch truyện lấy)

ĐỒI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

— Thế thì thôi, đã xong đời ta! Cái thằng khốn Đào-Danh nó cũng sẽ bỏ ta. Thế là khánh tận, thế là điêu-tàn, thế là di-xú!...

Lúc ấy nơi cửa có tiếng gõ hai lần, kẻ cửa mở. Đào-Danh bước đến cầm một cái tờ, cách nói khinh-bĩ:

— Ba triệu quan!

— Của ai?

— Phần lão Mai-Lê. Theo lời viên thư-bổn của lão thì lão muốn lãnh liền, quá ba giờ đồng-hồ chẳng đợi.

— Ba giờ đồng hồ! Bộ lão ấy già ngộ! Kỳ hạn thế ấy à? Trong ba giờ ta có thể kiếm thêm một trăm đồng su nữa được sao, hỏi Đào-Danh? Thế là ta chết mất!

— Vậy chờ vợ anh?

Mã-Lợi dỗi rằng:

— Chưa có trả lời.

« Nay bạn, về phần Mai-Lê, bạn chịu khó bền thân đến ông ta. Rán xin cho được rộng ngày giờ ra: ba ngày, nếu có thể, tám ngày càng tốt. « Chờ nếu mà không thì!... »

Đào-Danh đã bước ra rồi. Một mình Mã-Lợi ngồi rầu. Tay ôm trán, mắt nhìn trơ, nét mặt nhò-nhắn vì nỗi xốn-xang, khổ-sở. Một chút lại chăm-rải kéo tủ lấy ra tấm hình mà ngộ sững-sờ. Ấy là hình của Tuệ-Lý mới chụp. Mã-Lợi thấy hình con thanh-tàn yêu-điều chừng nào càng nuốt cang-tràng...

— Tuệ-Lý con ôi! con rất yêu dấu ôi! Cha đành nào xa con, hỏi con!

« Ủ, ba phải xa con, xa kiếp-kiếp đời-đời..... cho con khỏi nuốc-nhờ, cho con được an-nhàn khoái-lạc. Con có hay, vì thân con mà cha hũy-hoại thân già! Con ôi! Tuệ-Lý của cha tung-trọng ôi! Nghĩ đến đó cha biết bao nhiêu xót-xa đau đớn! »

Mã-Lợi nghĩ đến đó, nước mắt chãy ròng. Rồi ông ta lại nhớ đến cảnh gia-đình từ trước đến giờ, những điều ngóng-cưỡng, bạc-bèo đối với vợ mình. Lúc hương đượm sắc nồng, yêu vợ làm sao, lần hồi lại hờ-hững, bỏ-bỏ, quá tệ hơn người đứng nước lã...

Đến cái ngày giờ cuối-cùng này Mã-Lợi mới tự-hối, lương-tâm cắn-rức biết bao nhiêu.

Than ôi! Nhiều kẻ như Mã-Lợi này, chừng biết ăn năn đã trễ!

Mã-Lợi để cái hình con ngay mặt mình, trên bàn viết, đoạn mò trong học tủ, lấy cây sủng lục mà dương cò, miệng lầm-nhảm rằng:

— Tuệ-Lý con hỏi! cha vĩnh-biệt con từ đây!

Rồi thì, cặp mắt nào-nề ngộ sững cái hình, tay từ-từ đưa hống sủng lên trán.

Hỡi ôi! trong giây phút!...

Trong giây phút, kẻ khốn-cùng kia sẽ ngàn thu nhắm mắt, già cảnh hữu hình mà về chốn u-âm! Trái tim hết nhảy, con mắt kéo màn!...

Trong giây phút, trong một cái cử-dộng của ngón tay, là phũh rời nợ thế!...

... Cộp! Cộp!

Ai gõ cửa,...

Cộp!...

Hắn thật, có người gõ cửa. Ngón tay của Mã-Lợi chưa nhấc lên cò. Dường như anh ta vưng cái lệnh gì mạnh hơn cái ý muốn tri-mạng, bèn hạ tay, để khẩu súng trên bàn.

Người ngoài gõ cửa lần nữa.

Mã-Lợi cắt súng vào tủ, giọng khó khan hỏi rằng:

— Ai cần gì đến tôi?

Cửa hé ra Bồi phòng bước vào trình tẩm danh thiếp. Mã-Lợi, đầu xây mắt tối, song cũng thấy mấy hàng:

BẠCH KIẾT-LƯ

Khoán-sáng Bắc-vật

Dưới có đề: « Cần kíp » bằng viết chì.

Coi bộ Mã-Lợi phân-vấn, rần suy nghĩ.

Tên Bạch Kiết-Lư này là bà-con có cậu ruột với vợ mình. Va chỉ là kẻ nghèo. Minh văn biết vợ có khi lên lút châu cấp cho...va.

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Biết vậy, Mã-Lợi tình không cho khách vào, e còn mượn chác chỉ đây chắc. Mà, buổi này lại không phải hồi. . .

— Ê mày ! Tao không rãnh mà tiếp khách.

— Bầm chủ, ông ấy có cây tôi nài-nĩ cho dựng.

Mã-Lợi chịu. Chịu đây là vì tâm thần mệt mỏi không muốn suy nghĩ gì nữa cho nhọc thêm.

— Ủ thôi. Vậy mày hãy thỉnh người vào. Để tao xem thử.

Nói đoạn, rón sức thâu hồi tâm thần lại mà làm ra nét mặt bình yên.

Kiệt-Lư bước vào, có tùy tùng một nàng thanh-xuân, tuổi độ mười lăm, cực đẹp, nhưt là cặp mắt trong ngần, lông lánh.

Viên bác-vết người vạm vỡ, thoạt trông đã thấy vẻ đáng kính yêu :

— Thưa anh, tôi rất cảm tình anh vui lòng hạ cố cho vào. Tôi đến đây chủ ý muốn bàn việc kín trọng hệ lắm.

Mã-Lợi ngui-lanh, không ngó khách, hỏi rằng :

— Chuyện ấy có tôi can dự vào chăng ?

— Tôi sở cậy có anh lắm. Nếu không thì tôi không nài cho được giúp mặt anh.

« Nhưng trước khi khởi chuyện, chẳng hay anh vui lòng cho người dẫn con Đàng tôi nó vào thăm cô nó không ? Chắc có cháu mừng nhau lắm. »

Mã-Lợi đáp một cách hần-hờ :

— Cũng được.

Rồi nhận luôn, kêu đầy tớ, bảo :

— Dắt con của ông Kiệt-Lư đến bà đây. Thưa với bà rằng ông thân của cô hiện có việc với ta ở đây trong vài phút mà thôi, nghe !

Nghe câu nói ít ân-hậu ấy, Kiệt-Lư chẳng vui lòng, song chẳng nói gì, chỉ nhăm nhĩa Mã-Lợi mà rún vai một cái nhẹ.

Tên bồi phòng nghiêng mình vưng lịnh. Cô Đàng gọn-ghe bước theo, cái nét nho nhã lịch-sự khiến Mã-Lợi cũng thầm khen. Va cứ lãnh-đạm, ngăn lại mà nói với em vợ :

— Bây giờ tôi nghe ông nói.

Sách « Gia chánh » có bán tại Báo quán *Phụ-nữ Tân-văn*. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lời một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vặt-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu học-sanh trường Mỹ-thuật Hanội vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

PHU NU TAN VAN

Nói đoạn mới chỉ ghé mời ngồi.

Kiệt-Lư mới tỏ bày việc mình, cách nói đàng-hoàng tề-chính :

— Thưa anh, muốn cho dễ hiểu, tôi xin khởi thuật sơ-lược cái lịch-sử của tôi đặng khỏi mất thì giờ quý báu.

« Trước hết tôi xin có đôi lời về việc nhà. Con Đàng của tôi, nó là con ruột. Mẹ nó là người sang trọng, về phương diện nào cũng xứng đáng cho tôi đáng qui đàng yêu. Rồi cho tôi, nó sớm ly-trần, tình nay đã bấy năm trọn.

« Nó chết trước tám bữa mà tôi nhưt định làm lẽ hôn-phối chúng tôi tại Pháp. »

Mã-Lợi đã-lã :

— Tội nghiệp dữ a !

— Da. Bạn hiền rất yêu dấu của tôi, mà tôi xót xa thương-tiếc thuộc về một gia-quyển danh-vọng ở l-pha-nho. Bối có cơ riêng quan-hệ nên hồi chúng tôi thành-hôn tại Biên-ba không có làm ra đùng luật.

« Vì vậy mà không thể khai-sanh cho con Đàng cho chính-chắn.

« Chẳng ở nhà tôi qua đời rồi tôi cũng chưa xin nhận trẻ đó là con ruột nữa. »

— Sao kỳ vậy ?

— Là vì tôi muốn chờ khi kiếm được người nội-tợ khác thật vừa ý, chúng tôi sẽ đồng nhân nó, chẳng muốn chi.

— Chuyện ông thuật cũng đáng nghe. Song tôi tưởng nó không ăn thua chút nào với tôi hết trời !

— Khoan đã chờ ! Tôi phải dẫn tích trước mới rành-rẻ khúc sau này cho !

« Thật, chẳng giấu chi anh. Nguyên tôi cũng là kẻ nghèo. Thuở nay chưa làm chi xứng đáng với đời. Cách sanh-hoạt khó-khăn, có khi bề thế mỏng-mạnh, xem môi khó cất đầu lên nổi.

« Thôi vắn đên bạc không ai bằng ! »

Mã-Lợi thờ dài :

— Ủ ! cái chữ Thời ! gớm-ghe thật !

— Thưa anh, cũng may, Trời chẳng bắt neo người, khiến cho lần hồi việc rủi hóa may, cam lai, khổ tận.

« Tôi lại tìm được ở Sy-Ly một phương đình-nghiệp mà tôi phải sang đó tổng-quản mới xong. Chắc thế khá lên. Về phần hậu vận cũng vững da được.

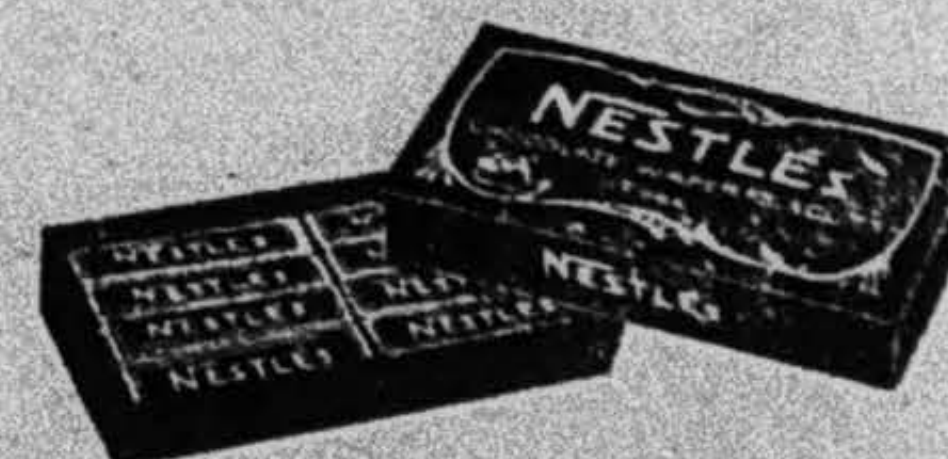
« Con Đàng tôi sẽ có phần.

« Đã may, lại được may thêm. Có nhờ có cái bề thế mới đó, lại được hưởng cái gia-tái cũng khá lắm. »

— Vậy nữa !

(Còn tiếp)

Chocolat NESTLÉ
chẳng những là đồ dè trắng
miệng qui mà nó cũng là một
món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ



PHAN NHỊ ĐÔNG

GƯƠNG CAN ĐAM

Dương-Nghị

Việc ông Khuyến-dương-Nghị Thủ-tướng Nhứt-bổn bị giết chết, chắc các em đã nghe nói rồi. Nay tôi xin thuật cái lòng can-dã của ông, thấy chết trước mắt mà không nao núng, khiếp sợ, trốn đi, cho các em thấy cái sự can-dã của ông nó đáng kính phục là thế nào.

Ngày 15 Mai 1932, có 5 người vạm vỡ xông vào dinh Thủ-tướng Khuyến-dương-Nghị. Bọn lính gác cửa liền căn lại, song căn không nổi, lúc ấy bọn kia lại nói: « Đi lại gần rồi ta sẽ bắn! »

Chúng nói dứt lời, mấy tiếng súng nổ đùng đùng, một tên lính bị bắn trúng chơn, một tên lính bị bắn trúng bụng.

Thấy hai bạn bị bắn, mấy tên lính kia liền chạy riết vào dinh báo tin với Thủ-tướng.

Hay tin ấy, ai cũng tưởng Thủ-tướng sẽ chạy trốn đi, hay đề phòng cách nào không ngờ ngài vẫn điềm-nhiên như thường, mà nói với khách: « Các ông có việc gì thì nói minh bạch ra cho ta biết đã »

Phu-nhơn và công-tử biết tin ấy cũng chạy ra giục Thủ-tướng chạy trốn cho mau, nhưng bọn thích-khách đã vào đến nơi, giơ súng ra và hô lớn: « Đản-bà và con nít phải tránh qua một bên, kéo chết uống mạng! »

Hai phát súng nổ đùng đùng, thế là Thủ-tướng ngã nhào trên một vũng máu!

BÀI ĐỐ GIẢI TRÍ

Chia mật

Hai người kia đi chợ mua mật chung với nhau, một người đem theo một cái hũ đựng được 3 lít (hũ ba) còn người kia đem theo một cái hũ khác đựng được 7 lít (hũ bảy). Mua mật xong rồi, khi về đến nhà, hai người muốn chia mật cho đồng nhau, nghĩa là mỗi người cho được 5 lít mật; muốn chia như vậy, họ có mua thêm một cái hũ. Họ cứ đi đi lại lại mãi mà không biết làm thế nào chia cho cân nhau được.

Vậy các em nếu có trí-khôn hơn hai người ấy xin các em chia giúp cho họ thử coi.

Nếu các em chia không được, ký báo sau tôi sẽ giảng rõ.

Mlle PHAN-THỊ-KIM-THAI
(Hà-linh)

Mỗi người đều có một cái bổn phận (devoir) và phải làm cho trọn bổn phận của mình. Cái bổn phận của các em là sự chăm học, thì các em phải rán chăm học cho lắm mới được.

Than ôi! Một ông già sáu bảy mươi tuổi, cầm vận mạng bảy tám chục triệu dân Nhứt trong tay, thế mà vì hai viên đản kia phải ra người thiên cổ! Cái chết của ông Dương-Nghị thật đáng thương, mà cái lòng can-dã của ông thật đáng kính lắm.

MỘNG-HOÀ

CÁC EM NÊN BIẾT

Ông Paul Doumer

(Tiếp theo và hết)

Cái kiến-thức siêu-việt của ngài trên vấn-đề luyện ái

Cái kiến thức của ngài đối với vấn-đề luyện ái, và cái sanh-hoạt gia-đình rất là sâu sắc kín đáo. Ngài thường nói rằng xã-hội nếu không có cái gia-đình sanh-hoạt làm nền móng thì không thể nào còn được.

Bọn đản ông nào không muốn cười vợ tức là người đản ông trốn tránh cái nghĩa-vụ trên đạo-đức và trên xã-hội. Cái tội ấy ngang với tội người nhà binh trốn lính ở chiến trường.

Một người đản ông mà không thể làm chủ một nhà, tức nhiên là không thể làm một người đản ông.

Đến như vấn-đề luyện ái, ngài có khuyên người ta rằng, không nên đem nó mà làm trò chơi. Cái sự luyện ái được trong sạch sáng rõ cũng như bầu trời trong suốt không có một chút mây. Tất cả các cái cảm tình ở đời này không có cái gì có sức mạnh bằng luyện ái. Ai muốn được người ta thương, tất phải thương trước người ta. Ái-tình là vật thiêng-liêng thân thánh, đối với nó, các người phải giữ gìn cho thuần khiết, cho tôn nghiêm, không thể, chỉ đi bắt chước bọn hạ lưu, thì phải truy lạc mất như cách của mình mà thôi.

NGHỆ TINH THÂN VINH

Charlot

Các em thường đi xem chớp bóng, chắc đều biết cái người làm tuồng diều (làm hề) chọc cho các em cười nòn ruột là Charlot rồi hết.

Charlot tên thiệt là Charlie Chaplin, người nước Anh, năm nay đã trên 50 tuổi. Theo nghề chớp bóng, Chaplin không có tuồng diều gì khác hơn là tuồng diều, ohĩ có chọc cho người ta cười, mà nổi danh khắp thế-giới. Ông ta đi tới đâu, cũng được thiên-hạ hoan-nghinh còn hơn bậc vua chúa nữa.

Gần đây Chaplin đi du-lich miệt Viễn-đông, hồi tháng Mai đã đến nước Nhứt-bổn. Thấy có tờ báo nói rằng lúc Chaplin ở Kobe ngồi xe lửa tới Tokio là kinh-đó nước Nhứt, số Cảnh-sát phải cất 300 lính để giữ trật tự, bởi vì có đến 40.000 người nô nức ra tại ga đón chào ông vua hề của thế-giới.

Chaplin có nói với phóng-viên báo Asahi, là tờ báo lớn bên nước Nhứt, như vậy:

« Những phim đặc-y nhưt của tôi, từ 1913 là năm tôi bắt đầu vấn thân vào « màn-bạc », là phim « Le Cirque », « Les lumières de la ville », « La Grande Aventure ».

Từ bấy đến nay, gần 20 năm dài ghè, có lẽ bây giờ tôi mới được nghĩ-ngơi vậy.

Lần này tôi sang đây, là để khảo-sát mỹ-thuật của Đông-phương. Tôi sẽ cố trở về Bắc-bình, vì đó là cố-đô của Trung-quốc, có lắm thắng cảnh, nhiều nền kiến-trúc to-lớn và còn đượm cái hình-sắc của thời xưa...

Tôi không thể nào ưa được « phim nói » (cinéma parlant).

Phim nói, đành rằng nhiều hứng thú, mà đều hứng-thú nào đâu có phải là mỹ-thuật?

MÓN THUẾ LA

Thuê chưa vợ

Chánh-phủ Angora ở nước Thổ (Turquie) vừa rồi có cử một ủy-ban để xét kỹ đạo luật đặt thứ thuế đánh bọn con-trai chưa vợ. Nếu đạo-luật này được đăng bích-dân hoan-nghinh thì tất sẽ được Quốc-gia hội-nghị chuẩn-y.

Mục đích của người thảo đạo luật này là cốt để cổ - động cho việc hôn - nhân, và tăng số dân trong nước. Nhưng trong con mắt dân-chúng thì đạo luật ấy không có cái tánh - cách nhân - đạo và quốc-gia như thế. Dư-luận chung cho rằng nhà - nước chẳng qua đặt ra đạo luật đó để có thứ thuế mới mà thôi, họ nói rằng ở Thổ, nếu một người con trai không chịu lấy vợ, chính là vi phải nuôi hoặc mẹ-già, hoặc em-nhỏ. Lại thường nhiều người góa - vợ mà không chịu tục-huyền cũng chính là vi thương lũ con bé vậy.

Nhiều người viện lý rằng một người đản ông nghèo-nản khổn-khổ, nếu lấy vợ tức là lại kéo thêm một-người đản-bà vô-tội vào cái cùng-cực của mình. Chánh - phủ thiệt chẳng có cái quyền bắt ức người ta như thế.

Chẳng biết đạo luật này rồi có đem thi-hành được chăng?

Phim nó, tôi nói thiệt, nhiều hứng-thú mà kém mỹ-thuật.

Tôi là người đóng trò cho Vạn-quốc xem. Vậy, trong một phim mà tôi nói tiếng Anh, thì chi đề riêng cho khán-già ở Anh-quốc và Hoa-kỳ. Tại sao phim « Les lumières de la ville » mà được thành-công như vậy? Ấy chỉ vì nó là phim câm, thì đầu chiếu ở Trung-quốc, ở Ấn-độ, ở Pháp hay là ở Đức, ai cũng hiểu cả.

Chaplin năm nay tuổi hơn 50. Tóc đã hoa-rám mà người còn khỏe-mạnh, trẻ lắm. Chẳng cùng đi chơi với anh ruột là Lyduex-Chaplin.

CHUYỆN LA TRONG RỪNG

Con cọp

(Tiếp theo)

Cọp lại còn có tánh nầy mới đáng giận. Khi nó bắt được người nào, ăn không hết bỏ đó, người ta bèn khiêng thầy đem về chôn cất, nhưng nó cũng tìm choặng cái mà ăn nữa. Trong làng có người chết đem chôn ở cạnh rừng, cọp cũng hay đào mả lên, cạy hòm ra mà ăn thầy chết.

Đồng-bào ta ở miệt rừng sát, có tánh hay tin dị-đoan lắm. Họ nói cô-hồn thường hay theo giúp sức với cọp, bởi vậy cọp mới biết mả của những người bị bắt ăn không hết bỏ lại, bà con đem về chôn ở đâu, rồi tới moi móc thầy lên mà ăn mằm « hậu-thương » đó.

Muốn làm cho cọp không thể biết được, họ lại nghĩ ra một kế, thiệt là dị-đoan, song lại hiệu-nghiệm quá. Trước khi chôn người bị cọp bắt kia, họ lấy mực Tàu, hoặc lọ nghệ thoa mặt mày đen thui, hoặc có vàng có vện, họ làm như vậy thế mà được việc.

Họ lại có cái tục nầy nữa mới thiệt là lạ: Phạm người bị cọp bắt thì không được bỏ xô hòm mà chôn, chỉ bó vạt bó chiếu mà thôi, và khi chôn rồi cũng không có cúng quảy gì nữa.

Ở Rạch-giá, có thứ cọp ăn cá nữa. Năm nào, hè qua mùa khô, những đĩa, ao, cạn nước, cọp cũng tới đó mò cá mà ăn như rai vậy. Ban đêm nó lên đến gành bãi lợm những cá của bọn chà lưới bỏ sót lại mà ăn coi ngon lành.

(Còn tiếp)

V. H.

CON CƯ'ÔNG CỦA THẮNG BẢ

(Tiếp theo)

Chồng cô hai Quyên vừa cười vừa nói.

— Tưởng cậu gặp cười vợ, chứ nếu cậu không gặp, để huôn dài một ít lâu mà kén chọn, thì lại càng hay lắm. Việc đời bạn, tuy cậu phải do lệnh má, song xét cho kỹ, nói cho ngay, thì nó là một cái quyền riêng của cậu, ưng đâu thì má bằng lòng đó, chứ có khi nào má lại ép uống cậu được.

Hai anh e « Ai - Thè mãng nói chuyện với nhau mà xe đã đến chợ. Sau khi hai người xuống xe, chồng cô hai Quyên liền nói :

— Đề tôi đi mua đồ cho cậu đem theo tàu mà ăn nghe cậu ba?

— Anh tính mua cái gì cho tôi ăn đó?

— Bánh mì lap xường, hay cá moi cậu muốn ăn thử nào?

— Ai-Thè cười rồi nói :

— Anh thiệt hay lo quá! Bạn đồ tây đồ u như tôi vậy, xuống tàu phạch đồ ăn ra mà ăn, coi làm sao cho được?

— Đói bụng thì ăn, chứ làm chuyện gì trái hay sao mà cậu lại sợ họ cười? Vậy chứ ký cậu đi thì « bước » cậu cũng ăn như vậy lại mấy ai cười?

— Hồi đó khác, còn bây giờ khác, chứ anh cũng tưởng tôi còn con nít mãi sao? Không, tôi không ăn đâu, anh đừng mua chác chi hết cho mất công và tốn tiền.

— Bữa nay nước can, tàu chạy trễ, có lẽ hai ba giờ chiều mới đến Chợ-lớn, nếu cậu không ăn gì hết, thì chịu sao cho thấu. Cậu không muốn mua đồ đem theo, thì cũng phải đi ăn cháo ăn lao gì để dần bụng chứ.

— Anh em mình vô nhà hàng thầy Thọ uống ca-phê là đủ rồi.

Chồng cô hai Quyên là người quê mùa, thuở nay chỉ có nghe người ta nói « uống ca-phê » chứ chưa có uống lần nào hết, vả lại thuở nay anh ta cũng không có ngồi nhà hàng lần nào, nay nghe em vợ rủ vô nhà hàng, anh ta có hơi bỡ ngỡ không muốn, song sau nghĩ lại cố em mình nó dắt đi, nó biết tiếng Tây, nó làm thông-ngôn kỹ-lục, thì mình đi với nó cũng chẳng sợ gì.

Ăn uống xong rồi, chồng cô hai Quyên đưa em xuống tàu, đợi đến tàu chạy khuất dạng rồi mới trở về. Khi về đến nhà thuật hết các việc lại cho mẹ vợ và vợ nghe, anh ta lại nói tiếp:

— Thật cậu ba cậu báo hại quá! Cậu dắt tôi vào nhà hàng, biểu pha hai tách trà-phê, cậu uống coi ngon lành, còn tôi uống sao nó đắng quá mẹ thuốc bắc!

Cô hai Quyên nói :

— Thì cà-phê nó chẳng đắng. Ai biểu mình đại không biểu nó pha sữa nước sôi cho mà uống?

— Sữa nước sôi là cái gì nữa?

— Là sữa bò khuấy với nước sôi chờ là cái gì?

— Ai mà uống kỳ như vậy nà! Già rồi chứ phải còn con nít hay sao mà phải uống sữa!

Cô hai Quyên không biết làm sao mà trả lời, nên cô chỉ cười mà không nói nữa.

Bây giờ bà Hương-lê Tâm mới hỏi :

— Con đi đưa thắng ba, lúc đi dọc đường, nó có nói chuyện chi với con không?

— Tôi coi ý cậu ba muốn vợ rời da má. Từ ở nhà xuống tới chợ, cậu nói rờng tính chuyện

cười vợ, chứ không nghe việc gì khác nữa.

Bà Hương-lê cười rồi nói :

— Thật tao nghĩ ngày tháng nó qua mau quá chừng. Mới năm trước đây, mỗi lần tao nói chơi, tao nói đề đi nói vợ cho nó phức đi cho rồi, thì nó mắc cỡ, nó khóc, nó giận tao lời đời ba ngày, thế mà bây giờ nó lại muốn cười vợ rập chớ. Bề của mình khó lắm. Cười vợ cho nó phải tốn hao ít lắm là đời ba trăm đồng, tiền ở đâu tao lo cho nó. Thấy kệ, đề coi có chỗ nào họ thương, họ gả không cho nó, thì tao cưới, chứ nếu họ đòi cho đủ lễ, thì phải đợi đến khi thắng đó nó làm việc có tiền dư rồi, mới tính đặng.

(Còn tiếp)

Paris 12 giờ trưa còn các thuộc-địa Pháp mấy giờ?

Các em phần nhiều chắc tưởng hệ bên ta mấy giờ thì bên Pháp và các thuộc-địa của nước Pháp đồng-hồ cũng chạy đúng như vậy, ấy là các em lầm.

Các em hãy xem bản biên dưới đây cho biết.

- Martinique. 8 giờ mai
- Guadeloupe và Guyane 9 —
- Sénégal, Mauritanie, Guinée 11 —
- Côte d'Ivoire, Dahomey, Maroc. 12 giờ trưa
- Tunisie, Cameroun. 1 giờ chiều
- Madagascar, Djibouti 3 —
- Réunion. 4 —
- Inde française. 5 —
- Indo-chine française 7 giờ tối
- Nouvelle Calédonie et dépendances. 11 giờ khuya
- Etablissements de l'Océanie. 2 —

Phòng Trồng Răng
BÀ HAMON - CORBINEAU
Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin
Lám răng vàng Giá rẻ. Tél. n° 914.

Bán hết xoắn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIỀU CÒ
O. M. IBRAHIM & C^{le}
44, Rue Calinal 44.
SAIGON

THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phàm đàn bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo. Người con gái đầu cho gương mặt xinh đẹp, miêng cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mọc mung, để lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém vẻ yên kiều, ví như hòn ngọc qui mà có tý có vết vậy. Cho nên chúng tôi, đã từng thí nghiệm nhiều lần tìm ra thứ thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v. . . .

Người nào mụn ít xức nội trong ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức liền cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng: « Thuốc hiệu-nghịem không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng. »

GIÁ BÁN MỖI HỦ LẠ:
Hủ lớn 1\$50.— Hủ vừa 1.00.— Hủ nhỏ 0.50

Ở xa ai muốn mua, hoặc muốn trừ bán xin viết thư thương lượng với Mme Huỳnh-công-Sân, Rue Luciana Travinh.— Cũng có gửi bán tại Soieries Ng.-dức-Nhuân (Chợ-củ Saigon).

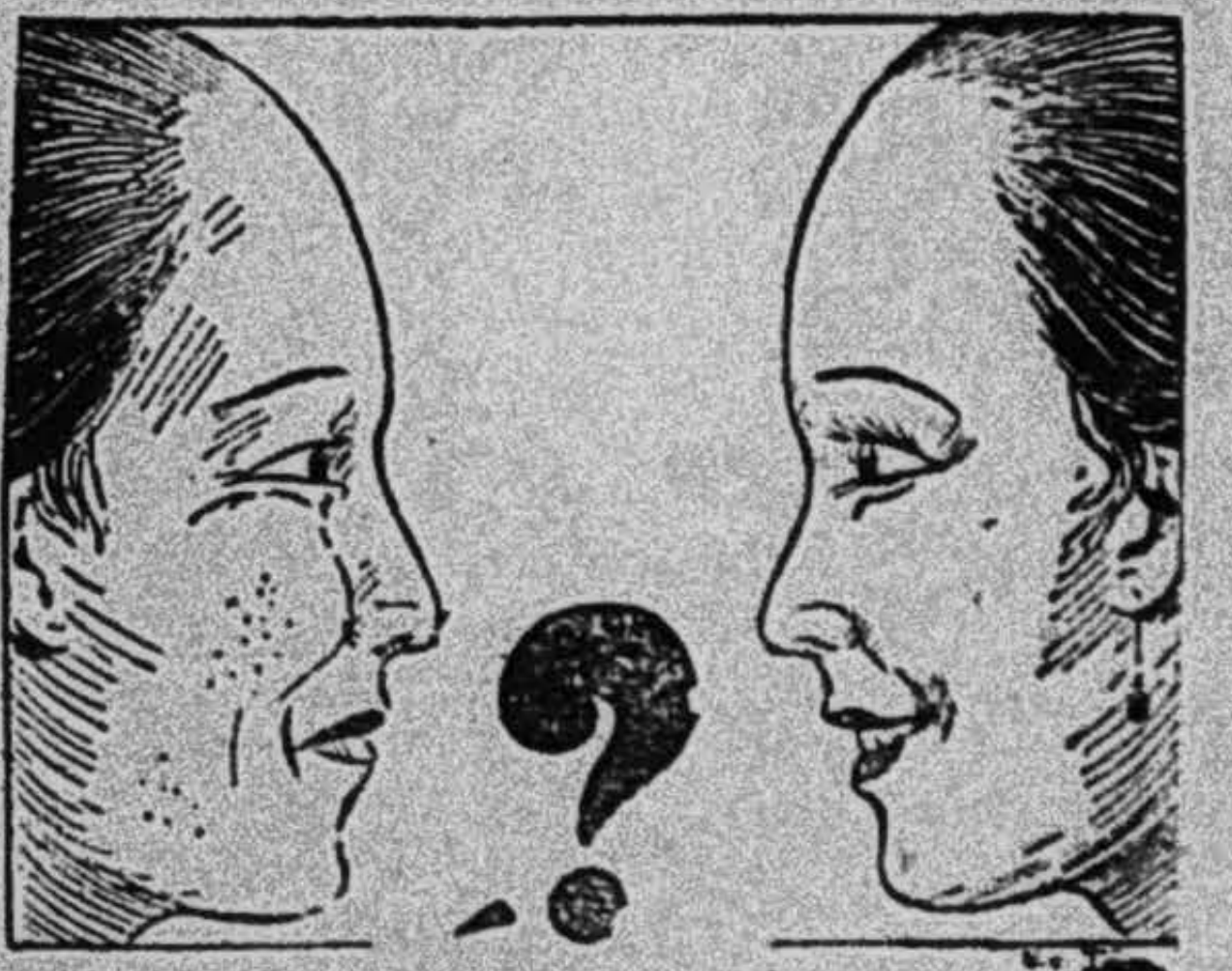
P.S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nọe thì nên dùng thuốc xổ « Tiêu-dâm-tễ hiệu con Voi » một tháng hai kỳ, thì không bao giờ có mụn.

CÁCH TRỪ BỊNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đàn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đôi khàng tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC - BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thieu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điện đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-vân-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon.
Giá mỗi gói. 0\$14



Thưa các bà !
Nếu như mặt các bà có nút rươi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn; tóc rụng, lông mí mắt không dày; mắt không sáng sủa v. v. . .
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chớ ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn KEVA
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN